Ngày soạn 1/11/2023

Ngày dạy thứ Hai ngày 4/11/2023

HĐTN:

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 4: ỨNG XỬ NƠI CÔNG CỘNG**

**Tuần 14: Tiết 1- Sinh hoạt dưới cờ:  DIỄN ĐÀN KẾT NỐI CỘNG ĐỒNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

– HS biết được tên và ý nghĩa của một số hoạt động kết nối cộng đồng. HS có ý thức tham gia các hoạt động kết nối cộng đồng.

**II. ĐỒ DÙNG , PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

1. Nhà trường:

- Thiết kế sân khấu diễn đàn kết nối cộng đồng

- Tổ chức buổi lễ theo nghi thức quy định.

2. Học sinh:

- Trang phục chỉnh tề, ghế ngồi dự lễ chào cờ.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: Học sinh vui vẻ, phấn khởi tham gia buổi lễ sinh hoạt dưới cờ.  - Cách tiến hành: | |
| - Nhà trường tổ chức một số tiết mục văn nghệ nhảy zumba do các bạn trong câu lạc bộ biểu diễn. | - HS nghiêm túc theo dõi. |
| **2. Sinh hoạt dưới cờ***:* Tiểu phẩm ứng xử văn hóa nơi công cộng.  **-** Mục tiêu:  + Học sinh vui vẻ, phấn khởi tham gia buổi lễ sinh hoạt dưới cờ.  + Học sinh biết được tên và ý nghĩa của một số hoạt động kết nối cộng đồng.  + Học sinh tham gia trình diễn tiểu phẩm, ứng xử văn hóa nơi công cộng.  **-** Cách tiến hành: | |
| - Nhà trường tổ chức cho HS tham gia diễn đàn theo chủ đề Kết nối cộng đồng.    - Nêu tên một số tổ chức xã hội trong cộng đồng.  - Nhà trường nêu ý nghĩa của một số hoạt động kết nối cộng đồng.  - Học sinh trình diễn tiểu phẩm: Ứng xử văn hóa nơi công cộng.  - Chia sẻ bài học em rút ra được từ tiểu phẩm. | - HS tham gia buổi lễ sinh hoạt dưới cờ.    - HS kể tên các tổ chức.  - HS lắng nghe.  - HS theo dõi tiểu phẩm  - HS chia sẻ |
| **3.  Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + Những hoạt động kết nối cộng đồng mà HS có thể tham gia, giá trị của hoạt động kết nối cộng đồng mang lại cho bản thân và xã hội.  + Hưởng ứng phong trào “Ứng xử nơi công cộng”.  **-** Cách tiến hành: | |
| - Triển khai kế hoạch tham gia một số hoạt động kết nối cộng đồng..  - GV nêu câu hỏi:  + Em sẽ tham gia phong trào kết nối cộng đồng có tên là gì?  + Những việc em có thể làm khi tham gia trong họat động cộng đồng đó là gì?  + Khi tham gia phong trào kết nối đó em sẽ cảm thấy thế nào?  - GV nêu ý nghĩa, giá trị của hoạt động kết nối cộng đồng mang lại cho bản thân và xã hội.  - Kết thúc, dặn dò. | -  HS hưởng ứng tham gia phong trào.  - 1 số HS trả lời theo suy nghĩ của mình.  - 2 đến 3 HS chia sẻ cảm nghĩ về hoạt động kết nối cộng đồng và bày tỏ mong muốn tham gia.  -HS lắng nghe. |
| **IV, ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**  ...............................................................................................................................  ...............................................................................................................................  ................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

TIẾNG VIỆT:

**TUẦN 14**

**BÀI 8: NGƯỜI TA LÀ HOA ĐẤT**

**CHIA SẺ VÀ BÀI ĐỌC 1: ÔNG YẾT KIÊU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

**1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 80-85 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn nữa đầu học kì 1.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Hiểu nội dung và và ý nghĩa của bài đọc: Ca ngợi tài năng, dũng khí và mưu trí của ông Yết Kiêu.

**1.2. Phát triển năng lực văn học:**

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

- Biết nêu nhận xét về nhân vật Yết Kiêu.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực (NL) giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu).

- Bồi dưỡng phẩm chất (PC) yêu nước ( yêu đất nước, tự hào về lịch sử bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta, khâm phục những người anh hùng cứu nước...).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động – Chia sẻ ( 5 phút )**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + HS nắm được chủ điểm mới mà mình học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV yêu cầu HS quan sát tranh SGK trang 100 và  trả lời câu hỏi:  - GV: Tranh vẽ gì? Nêu nội dung từng bức tranh?     - GV nhận xét, kết luận  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi 1, 2 trong SGK.  - Câu 1: Em hiểu câu “ Người ta là hoa đất” như thế nào?  - Câu 2: Vì sao con người được ca ngợi như vậy?  - GV yêu cầu đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận, các nhóm khác nhận xét bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương kết hợp giới thiệu chủ điểm: Con người là vốn quý của trời đất. Con người không những đẹp mà còn tài năng, con người làm đẹp cho Trái Đất và đó cũng chính là nội dung chủ điểm Người ta là hoa đất.  - GV tổ chức trò chơi: “Đoán hành động”  - Hình thức chơi: GV chuẩn bị 2 bông hoa ghi các từ: thuyền, bơi lội.  - GV yêu cầu một HS lên bảng chọn bông hoa sau đó diễn tả hành động để các bạn trong lớp đoán được từ.  - GV: HS nào đoán nhanh đúng sẽ được nhận một bông hoa niềm vui.  - GV đặt câu hỏi cho cả lớp khi kết thúc trò chơi: Các từ thuyền, bơi lội gợi cho em nhớ đến những nhân vật nào có tài bơi lội?  - GV nhận xét, kết luận: Nước ta có rất nhiều giỏi bơi lặn và một trong những người có tài bơi lặn phi thường đó là ông Yết Kiêu, một danh tướng thời Trần. Vậy ông đã dùng tài năng và trí thông minh gì để đánh giặc. Để biết điều đó, chúng ta cùng tìm hiểu qua bài đọc hôm nay nhé. Bài: Ông Yết Kiêu.  - GV ghi tên bài lên bảng | - HS quan sát tranh.  - HS chia sẻ trước lớp  - Tranh 1: Vẽ thầy cô giáo và  3 bạn học sinh. Thầy cô và các bạn đang hát trên một cánh đồng.  - Tranh 2:  Vẽ những bông hoa có gương mặt cười.    - HS lắng nghe  - HS trao đổi theo gợi ý trong SGK hoặc nêu suy nghĩ riêng của bản thân.  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả trước lớp.  - Câu 1: ý b  - Câu 2: ý c  - Các nhóm khác bổ sung    - Học sinh lắng nghe cách chơi, luật chơi.    - HS: Ánh Viên, Yết Kiêu, Nguyễn Huy Hoàng...  - HS lắng nghe    - HS nhắc tên bài. |
| **2. Khám phá*****( 20 phút )***  **- Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS:  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Ngắt nghỉ hơi đúng  - Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ lẫn lộn.  - Hiểu nghĩa của những từ ngữ  khó trong bài đọc.  - Hiểu được nội dung của bài đọc: Ca ngợi tài năng, dũng khí và mưu trí của ông Yết Kiêu.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Giọng đọc trang trọng, tự hào  - GV yêu cầu HS chia đoạn    - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 1 kết hợp sửa lỗi phát âm, ngắt giọng ( nếu có) cho HS, luyện đọc từ khó.  - Yêu cầu hs đọc nối tiếp theo đoạn lần 2 và giải nghĩa từ ngữ: tra khảo, cửa biển, quấy nhiễu, cái vó...  - GV hướng dẫn đọc câu dài, câu: “ Mãi về sau/ giặc đem một cái ống nhòm thủy tinh có phép nhìn thấu qua nước/ thấy ông đi lại thoăn thoắt như đi trên bộ.   Bấy giờ/ quân giặc đã bị thiệt hại khá nặng/ lại nghe nói nước Nam nhiều người có tài lặn/ nên đành phải quay tàu trở về/không dám quấy nhiễu nữa.  - GV gọi HS đọc lại câu dài  - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp 4 đoạn văn  *-* Luyện đọc theo đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - GV cho HS bình chọn nhóm đọc tốt nhất  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong SGK. GV nhận xét, tuyên dương.  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc. Tổ chức cho HS hoạt động nhóm kĩ thuật mảnh ghép. GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Tìm những chi tiết trong đoạn 1 cho thấy Yết Kiêu có tài  bơi lặn phi thường?  + Theo em vì sao tác giả tưởng tượng Yết Kiêu có tài năng phi thường như vậy?  + Yết Kiêu dùng cách nào để đánh giặc?  + Khi giặc tra khảo. Yết Kiêu đã thể hiện sự dũng khí và sự khôn ngoan như thế nào?  + Hãy nêu cảm nghĩ của em về ông Yết Kiêu?  - Mời HS trình bày, báo cáo kết quả  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Theo em, nội dung câu chuyện  là gì*?*  - GV nhận xét, chốt lại  - GV gọi HS đọc toàn bài | - Hs lắng nghe.  - HS chia đoạn: 4 đoạn  + Đoạn 1: Từ đầu đến ….. sáu, bảy ngày mới lên  + Đoạn 2: Hồi ấy….. Quân giặc vô cùng sợ hãi.  +Đoạn 3: Mãi về sau…..cũng không chở hết  + Đoạn 4: Đoạn còn lại  - HS đọc nối tiếp từng đoạn    - HS lắng nghe cách đọc.    - 2 HS đọc lại  - 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS luyện đọc nhóm 4 sau đó thi đọc trước lớp    - HS đọc tiếp nối câu hỏi; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  + HS đại diện nhóm trả lời các câu hỏi, nhóm khác nhận xét, bổ sung.  + Ông lặn xuống biển như đi trên đất liền, sống dưới nước sáu bảy ngày mới lên.  + Vì tác giả vô cùng khâm phục, yêu qúy ông. Chi tiết phi thường ấy cũng phản ánh một sự thật là Yết Kiêu rất giỏi bơi lặn, ông đã đánh chìm rất nhiều tàu giặc trong những trận thủy chiến.  **+**Yết Kiêu lặc xuống biển, tìm đáy tàu giặc, dùng dùi sắt và búa đục thủng tàu khiến tàu giặc đắm hết chiếc này đến chiếc khác  *+*  Ông bị tra khảo nhưng vẫn dọa cho quân gặc khiếp sợ. Ông giả vờ đưa giặc đi bắt những người khác, rồi nhảy xuống nước trốn đi.  + HS lần lượt nêu ý kiến cá nhân  - Đại diện nhóm trình bày  - HS lắng nghe.  - 1-2 HS trả lời: Ca ngợi Yết Kiêu không những có tài năng bơi lặn mà còn có dũng khí, không ngoan khi đối diện với quân giặc.  - 1 HS đọc toàn bài |
| **Hoạt động 3. Luyện đọc ( 10 phút)**  + **Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS biết đọc diễn cảm với giọng đọc phù hợp.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **- Cách tiến hành:** | |
| - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm toàn bài với giọng đọc phù hợp thể hiện được sự trang trọng, tự hào, nhấn giọng từ ngữ phi thường, rất dài, bảy ngày, quyết , vô cùng sợ hãi, thoăn thoắt, quấy nhiễu..  - Tổ chức cho HS luyện đọc lại thông qua trò chơi “ Hộp quà bí mật”  - GV viết sẵn 4 yêu cầu vào 4 mảnh giấy cho HS bốc thăm và thực hiện theo yêu cầu.  - Mảnh giấy 1: Đoạn 1  - Mảnh giấy 2: Đoạn 2  - Mảnh giấy 3: Trí thông minh, dũng khí và sự khôn ngoan của Yết Kiêu thể hiện qua đoạn văn nào? Em hãy đọc đoạn văn đó?  ( Đoạn 3+4)  - Mảnh giấy 4: May mắn ( HS nhận được quà)  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm.  - GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS | - HS lắng nghe    - HS bốc thăm đọc bài.    - HS nhận xét bạn đọc |
| **4. Vận dụng ( 3 phút)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Có ý thức thực hiện những việc làm tốt cho gia đình, đất nước, con người.  + Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Theo em, ông Yết Kiêu là người như thế nào?  + Em học tập được điều gì từ ông ?  🡪Em cần làm gì để góp phần xây dựng quê hương đất nước?  - GV giáo dục học sinh có ý thức thực hiện  những việc làm thể hiện lòng biết ơn của mình đối với những người anh hùng dân tộc và chăm chỉ học tập để mai sau góp phần xây dựng quê hương đất nước.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học.  - GV dặn HS về nhà tìm hiểu thông tin về một nhân vật có tài trong những câu chuyện em đã được nghe, được đọc, được học để chuẩn bị cho bài viết 1 | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Tài năng, thông minh, yêu nước, dũng cảm...  - Em học tập được ở ông tinh thần yêu nước, dũng cảm, sự khôn khéo...  - HS nêu ý kiến cá nhân trước lớp. Lớp lắng nghe, chia sẻ.  - HS lắng nhe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.............................................................................................................................

.............................................................................................................................

.............................................................................................................................

TOÁN:

**Bài 41: Luyện tập**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện được phép chia số có nhiều chữ số cho số có hai chữ số (ước lượng thương trong trường hợp chia số có ba chữ số cho số có hai chữ số, thực hiện một lượt chia và chưa cần điều chỉnh thương)

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép chia đã học vào giải quyết một số tình huống thực tiễn liên quan.

**2. Năng lực chung.**

*- Tự chủ và tự học:* Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để thực hành các bài tập về đặt tính và thực hiện được phép chia số có nhiều chữ số cho số có hai chữ số; Tìm hiểu việc sử dụng phép chia gắn với tình huống thực tế.

*- Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách thực hiện các bài toán thực tế liên quan.

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được các cách vận dụng các phép chia này.

**3. Phẩm chất.**

- Yêu thích môn toán.

- Yêu lao động, biết giữ gìn các sản phẩm lao động thủ công.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Kế hoạch bài dạy, SGK toán tập 1, một số tình huống đơn giản liên quan đến phép chia cho số có hai chữ số.

- HS: SGK, VBT tập 1, ĐDHT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **TIẾT 1;**  ngày dạy…../…/… | |
| **A. Hoạt động khởi động**  \* Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  \* Cách thực hiện: | |
| - Tổ chức cho hs chơi  trò chơi “Con số bí mật”  - Cách chơi: Tìm con số còn thiếu để được phép tính đúng trong các phép tính nhẩm. Thực hiện chung toàn lớp bằng bảng con ghi kết quả.  - Mời 1hs lên điều khiển lớp chơi.  - GV trình chiếu các slide có các phép tính sau:    20 × …………. = 80  20 × …………. = 180  30 × …………. = 90  50 × …………. = 250  70 × …………. = 560  90 × …………. = 810  - GV nhận xét trò chơi.  \* Giới thiệu bài: Tiết toán hôm trước các em đã học chia cho số có hai chữ số. Trong tiết toán hôm nay, chúng ta sẽ cùng ôn lại kiến thức này qua bài: Luyện tập  - GV ghi bảng | - HS lắng nghe.    - HS lớp trưởng lên điều khiển  - HS thực hiện chơi trò chơi  20 × ……4……. = 80  20 × ……9……. = 180  30 × ……3……. = 90  50 × ……5……. = 250  70 × ……8……. = 560  90 × ……9……. = 810  - HS lắng nghe    -Hs viết vào vở |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  \* Mục tiêu:  - Biết cách nhân nhẩm nhanh để điền được số thích hợp vào chỗ trống (bài 1)  - Biết đặt tính và thực hiện được phép chia số có nhiều chữ số cho số có hai chữ số (ước lượng thương trong trường hợp chia số có ba chữ số cho số có hai chữ số, thực hiện một lượt chia và chưa cần điều chỉnh thương)( bài 2)  - Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép chia đã học vào giải quyết một số tình huống thực tiễn liên quan.( bài 2,3,4,5,6)  \* Cách thực hiện: | |
| **Bài 1. Hoạt động cá nhân, làm bài vở bài tập.**  - Gọi HS đọc đề bài 1.  + Bài 1 yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu hs làm cá nhân vào vở bài tập.  - Chữa bài: Chia sẻ trước lớp bằng trò chơi: truyền điện    - GV nhận xét kết quả, tuyên dương.  \*Chốt: Bài tập 1 giúp em biết điều gì?  *Nhân nhẩm số tròn chục rồi so sánh chính là một bước nhỏ khi chúng ta ước lượng thương phép chia cho số có hai chữ số đấy, chúng ta vận dụng điều đó vào cùng làm bài tập 2* | - HS đọc đề.  - HS trả lời.  - HS suy nghĩ làm cá nhân.  - HS chơi trò chơi.  Ô 1= 2,3,4  Ô 2= 2  Ô 3=2  Ô 4=2,3  Ô 5=2,3  Ô 6= 2,3,4,5,6,7,8  - HS lắng nghe  - HS trả lời: nhân nhẩm số tròn chục và so sánh |
| **Bài 2. Hoạt động cá nhân, làm bài vở bài tập.**  - Bài 2 yêu cầu em làm gì ?  - Yêu cầu hs làm bài Cá nhân vào vở bài tập.  - Chữa bài:  + GV chiếu bài của 3 HS, y/c HS nêu kết quả, HS khác nhận xét.  + GV nhận xét chốt kết quả đúng/ sai.  + Hs đổi chéo vở kiểm tra cho nhau.  + Y/c  HS nêu cách thực hiện 2,3 phép tính ví dụ 129:32=    - GV nhận xét, tuyên dương.  \*Chốt:  Em hãy nêu quy trình thực hiện phép chia cho số có hai chữ số.  *Như vậy là các em đã thực hiện phép chia cho số có hai chữ số khá tốt. Chúng ta vận dụng kiến thức đó vào bài 3.* | - Tính, đặt tính rồi tính.  - Hs làm bài Cá nhân vào vở BTT  - HSN2: đổi vở, đọc cho nhau nghe kết quả, sửa sai cho nhau nếu có, nêu cách làm.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | 128:32= | 104:49= | 302:59= | 207:68= | | 153:21= | 259:6= | 155:37= | 164:82= | | 195:39= | 324:78= | 558:67= | 304:59= |     - HS nêu: Làm tròn 128 được 130 ; làm tròn 32 được 30. Nhẩm 130:30=4(dư 10), ta dự đoán thương là 4  - HS lắng nghe  - HS nêu:  + Làm tròn, nhẩm thương  + Dự đoán thương  + Kiểm tra bằng phép nhân  + Nêu kết quả của phép chia sau khi thực hiện |
| **TIẾT 2,** ngày dạy…../…/… |  |
| **Bài 3. HS thảo luận N2 rồi làm bài vào vở.**  - Gọi HS đọc bài 3.  - Đề bài cho gì và hỏi gì?  - Yêu cầu hs trao đổi N2 và làm bài Cá nhân vào vở BTT  - Chữa bài:  a) Gọi một nhóm trao đổi và chia sẻ ý a  trước lớp.  + Y/c nhóm đó 1 bạn trình bày bài làm và 1 bạn nêu cách thực hiện phép chia 480:60.  + GV y/c HS nhận xét, GV nhận xét chốt đúng sai, Y/c HS chữa bài( nếu làm sai).  b) Gọi một nhóm trao đổi và chia sẻ ý b  trước lớp.  + Y/c nhóm đó 1 bạn trình bày bài làm và 1 bạn nêu cách thực hiện phép chia 590:60.  + GV y/c HS nhận xét, GV nhận xét chốt đúng sai, Y/c HS chữa bài (nếu làm sai)  - Khai thác:  + Em có nhận xét gì về cách trình bày bài giải của 2 ý a,b?   + Lưu ý khi số bị chia và số chia cùng có chữ số 0 tận cùng, ta nhẩm thương bằng cách nào cho nhanh?  \*Chốt: Bài tập 3 giúp em biết thêm điều gì?  *Khi số bị chia và số chia cùng có chữ số 0 tận cùng, ta nhẩm thương bằng cách lược bỏ chữ số 0 tận cùng của cả SBC và SC cho dễ nhẩm nhé. Các em tiếp tục luyện tập kiến thức này khi đến với Bài 4.* | -Hs đọc  - Hs TLCH  - N2 trao đổi nói cho nhau nghe, giải thích cách làm, sửa sai nếu có.  - Hs chia sẻ ý a:  *Để chở hết 480 tấn hàng cần số toa tàu là: 480:60= 8 (toa tàu)*  - HS nhận xét, chữa bài  *Vì 590:60= 9 (dư 50)*  *Vậy để chở hết 590 tấn hàng cần ít nhất 10 toa tàu.*  - HS nhận xét, chữa bài  - HS TLCH  - HSTL:*Khi số bị chia và số chia cùng có chữ số 0 tận cùng, ta nhẩm thương bằng cách lược bỏ chữ số 0 tận cùng của cả SBC và SC cho dễ nhẩm*  *- HS lắng nghe* |
| **Bài 4. HS thảo luận N2 rồi làm bài vào vở.**  - Gọi HS đọc bài 4.  - Đề bài cho gì và hỏi gì?  - Yêu cầu hs trao đổi N2 và làm bài Cá nhân vào vở BTT  - Chữa bài:  + Gọi một nhóm trao đổi và chia sẻ trước lớp.  + Y/c nhóm đó 1 bạn trình bày bài làm và 1 bạn nêu cách thực hiện phép chia 2500:50.  + GV y/c HS nhận xét, GV nhận xét chốt đúng sai, y/c HS chữa bài (nếu làm sai)  - Khai thác:  + Bài toán trên thuộc dạng toán nào?  + Bạn nào có lời giải khác và có cách làm khác không?  \*Chốt: Bài tập 4 giúp em biết thêm điều gì?  *Khi số bị chia và số chia cùng có chữ số 0 tận cùng, ta nhẩm thương bằng cách lược bỏ chữ số 0 tận cùng của cả SBC và SC cho dễ nhẩm nhé. Các em tiếp tục luyện tập kiến thức này khi đến với Bài 4.* | - Hs đọc  - Hs TLCH  - N2 trao đổi nói cho nhau nghe, giải thích cách làm, sửa sai nếu có.  - Hs chia sẻ:  *Cuộn dây dài 1m thì cân nặng là: 250:5= 50 (g)*  *Cuộn dây cân nặng 2500 g thì dài là: 2500:50= 50 (m)*  - HS nhận xét, chữa bài  *-* HS TLCH  - HS TLCH  - HSTL: *Khi số bị chia và số chia cùng có chữ số 0 tận cùng, ta nhẩm thương bằng cách lược bỏ chữ số 0 tận cùng của cả SBC và SC cho dễ nhẩm* |
| **Bài 5. HS thảo luận N2 rồi làm bài vào vở.**  - Gọi HS đọc bài 5.  - Đề bài cho gì và hỏi gì?  - Yêu cầu hs trao đổi N2 và làm bài Cá nhân vào vở BTT  - Chữa bài:  + Gọi một nhóm trao đổi và chia sẻ trước lớp.  + Y/c nhóm đó 1 bạn trình bày bài làm và 1 bạn nêu cách thực hiện phép chia 280:35.  + GV y/c HS nhận xét, GV nhận xét chốt đúng sai, y/c HS chữa bài (nếu làm sai)  - Khai thác:  + Bài toán trên thuộc dạng toán nào?  +Vói năng suất như vậy thì mỗi tháng xưởng đo sản xuất được bao nhiêu sản phẩm biết mỗi tháng họ làm việc 26 ngày?  + Để có 500 sản phẩm thì xưởng đó phải sản xuất ít nhất trong bao nhiêu ngày? | - Hs đọc  - Hs TLCH  - N2 trao đổi nói cho nhau nghe, giải thích cách làm, sửa sai nếu có.  - Hs chia sẻ:  *Cuộn dây dài 1m thì cân nặng là: 250:5= 50 (g)*  *Cuộn dây cân nặng 2500 g thì dài là: 2500:50= 50 (m)*  - HS nhận xét, chữa bài  *-* HS TLCH  - HS trao đổi nhóm 2 tính toán và TLCH  - HS trao đổi nhóm 2 tính toán và TLCH |
| **D. Hoạt động vận dụng**  \* Mục tiêu: Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến phép chia cho số có 2 chữ số. Biết cách tiêu dùng thông minh.  \* Cách thực hiện: | |
| **Bài 6**  -Yêu cầu hs đọc Bài 6.  + Bài toán cho các dữ kiện nào? Yêu cầu chúng ta như thế nào?  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 nói với nhau và chia sẻ trước lớp  - Đại diện các nhóm chia sẻ suy nghĩ của mình khi thực hiện yêu cầu của bài toán.  - Gv chốt đúng sai, nhận xét cách trao đổi của các nhóm.  - Gv đặt thêm các câu hỏi để học sinh lựa chọn và trả lời nếu là em, em sẽ chọn mua như thế nào? Các tình huống như sau:  + Đến siêu thị em mới nhớ ra nhà mình cũng đang hết giấy ăn, trong tay em còn 20000 đồng, em sẽ chọn mua như thế nào?  + Mẹ bảo em con mua cho mẹ 6 hộp giấy về bày vào 6 mâm cỗ hôm nay em sẽ chọn mua như thế nào?  \*Chốt: Bài 6 giúp em biết thêm điều gì?  + Khi tham gia trao đổi mua bán tiền tệ chúng ta cần lưu ý điều gì?  - Nhận xét tiết học  **\*Dặn dò:**  - Về nhà tìm các tình huống thực tế liên quan đến phép chia cho số có hai chữ số và hôm sau đến chia sẻ trước lớp.  - Chuẩn bị bài tiếp theo: | - HS đọc bài  - HS TLCH  -Hs thảo luận nhóm 4 rồi nói với nhau cách lựa chọn thông minh.  - Đại diện trao đổi cách làm, giải thích vì sao ở trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS xử lí các tình huống.    - Phải biết tính toán theo nhu cầu của mình để tiêu dùng thông minh.  - Hs lắng nghe  - Hs lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.............................................................................................................................

.............................................................................................................................

.............................................................................................................................

-----------------------------------------------------------

THỂ DỤC:

( GV CHUYÊN DẠY )

-----------------------------------------------------------

MĨ THUẬT

( GV CHUYÊN DẠY )

-----------------------------------------------------------

TIN HỌC

( GV CHUYỆN DẠY )

-----------------------------------------------------------

CÔNG NGHỆ:

( GV CHUYÊN DẠY )

------------------------------------------------------------------------------------

Ngày soạn 2/11/2023

Ngày dạy Thứ Ba ngày 5/11/2023

ANH VĂN ( GV CHUYÊN DẠY )

TIẾNG VIỆT:

**BÀI VIẾT 1**

**VIẾT ĐOẠN VĂN VỀ MỘT CÂU CHUYỆN EM THÍCH**

**( Cấu tạo của đoạn văn)**

**Tiết 1**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

**1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Chọn được một câu chuyện yêu thích về những người có tài, giải thích (miệng) được vì sao mình yêu thích câu chuyện đó.

**1.2. Phát triển năng lực văn học.**

- Cảm nhận được những điều thú vị trong câu chuyện, chia sẻ được cảm xúc của bản thân về câu chuyện.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất.**

- NL giao tiếp và hợp tác ( biết thể hiện suy nghĩ, cảm xúc của bản thân), NL tự chủ và tự học ( biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập, chọn câu chuyện yêu thích, trao đổi với bạn về lí do yêu thích câu chuyện đó). Yêu quý trân trọng những người có tài, có ý thức trau dồi bản thân để tiến bộ hơn.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động ( 5 phút)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi: “Ô cửa bí mật”  - Hình thức chơi: HS chọn ô cửa mình thích trên trò chơi để trả lời 1 trong các câu hỏi:  + Ô số 1: Hãy kể tên một câu chuyện về người có tài?  +Ô số 2:Hãy kể một câu chuyện về người có tài?  + Ô số 3: Em thích nhất chi tiết nào trong câu chuyện?  + Câu số 4: Câu chuyện giúp em hiểu điều gì?  - GV cùng trao đổi với HS về cách kể chuyện, nội dung câu chuyện để tạo niềm tin, mạnh dạn cho HS trong học tập  - GV nêu ý kiến về câu trả lời của học sinh, từ đó giới thiệu bài: Hôm nay chúng ta tìm hiểu cấu tạo của đoạn văn viết về một câu chuyện em thích.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe  - HS tham gia chơi trò chơi    - Học sinh lắng nghe |
| **2. Khám phá *( 18 phút)***  **a. Mục tiêu:**   - Biết chọn được một câu chuyện em yêu thích về những người có tài, giải thích được vì sao mình yêu thích câu chuyện đó.  - Nhận biết được cấu tạo của một đoạn văn.  - Nhận biết được câu mở đoạn và tác dụng của nó.  **b. Cách tiến hành:** | |
| **\* Hoạt động 1: Nhận xét.**  - GV mời 1 HS đọc phần nhận xét  - GV yêu cầu HS trao đổi nhóm đôi trả lời câu hỏi:  - Câu 1: Câu mở đoạn có tác dụng gì?    -Câu 2: Các câu tiếp theo làm rõ lí do người viết thích câu chuyện như thế nào?    - Câu 3: Câu chuyện ông Yết Kiêu đã để lại cho em những ấn tượng gì?  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, trao đổi.  - GV nhận xét, bổ sung.  - GV yêu câu HS đọc câu mở đoạn và tác dụng của câu mở đoạn  - GV nhận xét, kết luận.  **Hoạt động 2:** Rút ra bài học  - GV đặt câu hỏi cho HS rút ra bài học  - GV: Đoạn văn viết về một câu chuyện em thích thường được viết như thế nào?  - GV:  Câu mở đoạn dùng để làm gì?  - GV: Các câu tiếp theo có tác dụng gì?  - GV nhận xét, kết luận và cho HS đọc bài học. | - HS đọc nhận xét  - HS thảo luận nhóm 2.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, trao đổi thêm  - Câu 1: Câu mở đoạn giới thiệu câu chuyện ông Yết Kiêu. Một câu chuyện em thích vì có cách kể chuyện hấp dẫn  - HS đọc lại đoạn văn làm rõ “ cách kể chuyện hấp dẫn”  - Câu 2: Trong câu chuyện có chi tiết rất kì lạ về tài bơi lặn của Yết Kiêu: Nhiều khi ông sống dưới nước sáu bảy ngày mới lên. Chi tiết phi thường ấy phản ánh một sự thật là ông Yết Kiêu rất tài giỏi, đã đánh chìm rất nhiều tàu giặc.  Các chi tiết Yết Kiêu đục thuyền giặc, giặc bắt được ông, ông đối đáp với giặc rồi mưu trí trốn thoát làm cho em đọc rất hồi hộp  - Câu 3:Câu chuyện ông Yết Kiêu đã để lại cho em những ấn tượng sâu sắc về nhân vật và cách kể chuyện của tác giả    - Nêu cảm nghĩ về câu chuyện để giải thích vì sao em thích câu chuyện đó.  - Câu mở đoạn thường giới thiệu câu chuyện và nêu cảm nghĩ chung về câu chuyện đó.  - Các câu tiếp theo làm rõ cảm nghĩ đã nêu ở câu mở đoạn.  - 3 HS đọc bài học SGK. |
| **3. Hoạt động luyện tập ( 12 phút)**  + **Mục tiêu:**  - HS cảm nhận được những điều thú vị trong câu chuyện, chia sẻ được cảm xúc của bản thân về câu chuyện.  - Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác. Năng lực tự chủ và tự học.  **- Cách tiến hành:** | |
| - GV yêu cầu HS đọc phần luyện tập  - GV yêu cầu HS trao đổi nhóm 4 theo các gợi ý. Chẳng hạn:  + Em thích câu chuyện nào?  + Câu chuyện đó kể về ai/ về điều gì?  +Vì sao em thích câu chuyện đó?  - GV theo dõi, hướng dẫn HS trao đổi  - GV cho HS nói trước lớp điều mình nghe được từ bạn về nhận vật bạn định viết. HS có thể bổ sung ý kiến của mình để bài viết của bạn hay hơn  - GV nhận xét, khen ngợi HS  Yêu cầu HS về nhà hoàn thiện việc tìm ý và lập dàn ý chuẩn bị cho bài viết 2.  - GV nhận xét, tuyên dương, khích lệ HS | - 1 HS đọc  - HS trao đổi nhóm 4  - Các nhóm chia sẻ kết quả trước lớp |
| **4. Vận dụng ( 3 phút)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn.  + Cho HS xem video về người có tài trên youtobe.  + GV yêu cầu HS nhắc lại nội dung bài học  🡪GDHS: - Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm (kiên trì, quyết tâm trong công việc).  - Nhận xét, tuyên dương và yêu cầu HS về nhà hoàn thiện việc tìm ý và lập dàn ý chuẩn bị cho bài viết 2.  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  - HS trình bày suy nghĩ của mình trước lớp. Lớp lắng nghe, chia sẻ  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ..........................................................................................................................................  ..........................................................................................................................................  .......................................................................................................................................... | |

TOÁN:

TOÁN:

**Bài 41: Luyện tập**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện được phép chia số có nhiều chữ số cho số có hai chữ số (ước lượng thương trong trường hợp chia số có ba chữ số cho số có hai chữ số, thực hiện một lượt chia và chưa cần điều chỉnh thương)

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép chia đã học vào giải quyết một số tình huống thực tiễn liên quan.

**2. Năng lực chung.**

*- Tự chủ và tự học:* Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để thực hành các bài tập về đặt tính và thực hiện được phép chia số có nhiều chữ số cho số có hai chữ số; Tìm hiểu việc sử dụng phép chia gắn với tình huống thực tế.

*- Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách thực hiện các bài toán thực tế liên quan.

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được các cách vận dụng các phép chia này.

**3. Phẩm chất.**

- Yêu thích môn toán.

- Yêu lao động, biết giữ gìn các sản phẩm lao động thủ công.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Kế hoạch bài dạy, SGK toán tập 1, một số tình huống đơn giản liên quan đến phép chia cho số có hai chữ số.

- HS: SGK, VBT tập 1, ĐDHT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **TIẾT 1;**  ngày dạy…../…/… | |
| **A. Hoạt động khởi động**  \* Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  \* Cách thực hiện: | |
| - Tổ chức cho hs chơi  trò chơi “Con số bí mật”  - Cách chơi: Tìm con số còn thiếu để được phép tính đúng trong các phép tính nhẩm. Thực hiện chung toàn lớp bằng bảng con ghi kết quả.  - Mời 1hs lên điều khiển lớp chơi.  - GV trình chiếu các slide có các phép tính sau:    20 × …………. = 80  20 × …………. = 180  30 × …………. = 90  50 × …………. = 250  70 × …………. = 560  90 × …………. = 810  - GV nhận xét trò chơi.  \* Giới thiệu bài: Tiết toán hôm trước các em đã học chia cho số có hai chữ số. Trong tiết toán hôm nay, chúng ta sẽ cùng ôn lại kiến thức này qua bài: Luyện tập  - GV ghi bảng | - HS lắng nghe.    - HS lớp trưởng lên điều khiển  - HS thực hiện chơi trò chơi  20 × ……4……. = 80  20 × ……9……. = 180  30 × ……3……. = 90  50 × ……5……. = 250  70 × ……8……. = 560  90 × ……9……. = 810  - HS lắng nghe    -Hs viết vào vở |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  \* Mục tiêu:  - Biết cách nhân nhẩm nhanh để điền được số thích hợp vào chỗ trống (bài 1)  - Biết đặt tính và thực hiện được phép chia số có nhiều chữ số cho số có hai chữ số (ước lượng thương trong trường hợp chia số có ba chữ số cho số có hai chữ số, thực hiện một lượt chia và chưa cần điều chỉnh thương)( bài 2)  - Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép chia đã học vào giải quyết một số tình huống thực tiễn liên quan.( bài 2,3,4,5,6)  \* Cách thực hiện: | |
| **Bài 1. Hoạt động cá nhân, làm bài vở bài tập.**  - Gọi HS đọc đề bài 1.  + Bài 1 yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu hs làm cá nhân vào vở bài tập.  - Chữa bài: Chia sẻ trước lớp bằng trò chơi: truyền điện    - GV nhận xét kết quả, tuyên dương.  \*Chốt: Bài tập 1 giúp em biết điều gì?  *Nhân nhẩm số tròn chục rồi so sánh chính là một bước nhỏ khi chúng ta ước lượng thương phép chia cho số có hai chữ số đấy, chúng ta vận dụng điều đó vào cùng làm bài tập 2* | - HS đọc đề.  - HS trả lời.  - HS suy nghĩ làm cá nhân.  - HS chơi trò chơi.  Ô 1= 2,3,4  Ô 2= 2  Ô 3=2  Ô 4=2,3  Ô 5=2,3  Ô 6= 2,3,4,5,6,7,8  - HS lắng nghe  - HS trả lời: nhân nhẩm số tròn chục và so sánh |
| **Bài 2. Hoạt động cá nhân, làm bài vở bài tập.**  - Bài 2 yêu cầu em làm gì ?  - Yêu cầu hs làm bài Cá nhân vào vở bài tập.  - Chữa bài:  + GV chiếu bài của 3 HS, y/c HS nêu kết quả, HS khác nhận xét.  + GV nhận xét chốt kết quả đúng/ sai.  + Hs đổi chéo vở kiểm tra cho nhau.  + Y/c  HS nêu cách thực hiện 2,3 phép tính ví dụ 129:32=    - GV nhận xét, tuyên dương.  \*Chốt:  Em hãy nêu quy trình thực hiện phép chia cho số có hai chữ số.  *Như vậy là các em đã thực hiện phép chia cho số có hai chữ số khá tốt. Chúng ta vận dụng kiến thức đó vào bài 3.* | - Tính, đặt tính rồi tính.  - Hs làm bài Cá nhân vào vở BTT  - HSN2: đổi vở, đọc cho nhau nghe kết quả, sửa sai cho nhau nếu có, nêu cách làm.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | 128:32= | 104:49= | 302:59= | 207:68= | | 153:21= | 259:6= | 155:37= | 164:82= | | 195:39= | 324:78= | 558:67= | 304:59= |     - HS nêu: Làm tròn 128 được 130 ; làm tròn 32 được 30. Nhẩm 130:30=4(dư 10), ta dự đoán thương là 4  - HS lắng nghe  - HS nêu:  + Làm tròn, nhẩm thương  + Dự đoán thương  + Kiểm tra bằng phép nhân  + Nêu kết quả của phép chia sau khi thực hiện |
| **TIẾT 2,** ngày dạy…../…/… |  |
| **Bài 3. HS thảo luận N2 rồi làm bài vào vở.**  - Gọi HS đọc bài 3.  - Đề bài cho gì và hỏi gì?  - Yêu cầu hs trao đổi N2 và làm bài Cá nhân vào vở BTT  - Chữa bài:  a) Gọi một nhóm trao đổi và chia sẻ ý a  trước lớp.  + Y/c nhóm đó 1 bạn trình bày bài làm và 1 bạn nêu cách thực hiện phép chia 480:60.  + GV y/c HS nhận xét, GV nhận xét chốt đúng sai, Y/c HS chữa bài( nếu làm sai).  b) Gọi một nhóm trao đổi và chia sẻ ý b  trước lớp.  + Y/c nhóm đó 1 bạn trình bày bài làm và 1 bạn nêu cách thực hiện phép chia 590:60.  + GV y/c HS nhận xét, GV nhận xét chốt đúng sai, Y/c HS chữa bài (nếu làm sai)  - Khai thác:  + Em có nhận xét gì về cách trình bày bài giải của 2 ý a,b?   + Lưu ý khi số bị chia và số chia cùng có chữ số 0 tận cùng, ta nhẩm thương bằng cách nào cho nhanh?  \*Chốt: Bài tập 3 giúp em biết thêm điều gì?  *Khi số bị chia và số chia cùng có chữ số 0 tận cùng, ta nhẩm thương bằng cách lược bỏ chữ số 0 tận cùng của cả SBC và SC cho dễ nhẩm nhé. Các em tiếp tục luyện tập kiến thức này khi đến với Bài 4.* | -Hs đọc  - Hs TLCH  - N2 trao đổi nói cho nhau nghe, giải thích cách làm, sửa sai nếu có.  - Hs chia sẻ ý a:  *Để chở hết 480 tấn hàng cần số toa tàu là: 480:60= 8 (toa tàu)*  - HS nhận xét, chữa bài  *Vì 590:60= 9 (dư 50)*  *Vậy để chở hết 590 tấn hàng cần ít nhất 10 toa tàu.*  - HS nhận xét, chữa bài  - HS TLCH  - HSTL:*Khi số bị chia và số chia cùng có chữ số 0 tận cùng, ta nhẩm thương bằng cách lược bỏ chữ số 0 tận cùng của cả SBC và SC cho dễ nhẩm*  *- HS lắng nghe* |
| **Bài 4. HS thảo luận N2 rồi làm bài vào vở.**  - Gọi HS đọc bài 4.  - Đề bài cho gì và hỏi gì?  - Yêu cầu hs trao đổi N2 và làm bài Cá nhân vào vở BTT  - Chữa bài:  + Gọi một nhóm trao đổi và chia sẻ trước lớp.  + Y/c nhóm đó 1 bạn trình bày bài làm và 1 bạn nêu cách thực hiện phép chia 2500:50.  + GV y/c HS nhận xét, GV nhận xét chốt đúng sai, y/c HS chữa bài (nếu làm sai)  - Khai thác:  + Bài toán trên thuộc dạng toán nào?  + Bạn nào có lời giải khác và có cách làm khác không?  \*Chốt: Bài tập 4 giúp em biết thêm điều gì?  *Khi số bị chia và số chia cùng có chữ số 0 tận cùng, ta nhẩm thương bằng cách lược bỏ chữ số 0 tận cùng của cả SBC và SC cho dễ nhẩm nhé. Các em tiếp tục luyện tập kiến thức này khi đến với Bài 4.* | - Hs đọc  - Hs TLCH  - N2 trao đổi nói cho nhau nghe, giải thích cách làm, sửa sai nếu có.  - Hs chia sẻ:  *Cuộn dây dài 1m thì cân nặng là: 250:5= 50 (g)*  *Cuộn dây cân nặng 2500 g thì dài là: 2500:50= 50 (m)*  - HS nhận xét, chữa bài  *-* HS TLCH  - HS TLCH  - HSTL: *Khi số bị chia và số chia cùng có chữ số 0 tận cùng, ta nhẩm thương bằng cách lược bỏ chữ số 0 tận cùng của cả SBC và SC cho dễ nhẩm* |
| **Bài 5. HS thảo luận N2 rồi làm bài vào vở.**  - Gọi HS đọc bài 5.  - Đề bài cho gì và hỏi gì?  - Yêu cầu hs trao đổi N2 và làm bài Cá nhân vào vở BTT  - Chữa bài:  + Gọi một nhóm trao đổi và chia sẻ trước lớp.  + Y/c nhóm đó 1 bạn trình bày bài làm và 1 bạn nêu cách thực hiện phép chia 280:35.  + GV y/c HS nhận xét, GV nhận xét chốt đúng sai, y/c HS chữa bài (nếu làm sai)  - Khai thác:  + Bài toán trên thuộc dạng toán nào?  +Vói năng suất như vậy thì mỗi tháng xưởng đo sản xuất được bao nhiêu sản phẩm biết mỗi tháng họ làm việc 26 ngày?  + Để có 500 sản phẩm thì xưởng đó phải sản xuất ít nhất trong bao nhiêu ngày? | - Hs đọc  - Hs TLCH  - N2 trao đổi nói cho nhau nghe, giải thích cách làm, sửa sai nếu có.  - Hs chia sẻ:  *Cuộn dây dài 1m thì cân nặng là: 250:5= 50 (g)*  *Cuộn dây cân nặng 2500 g thì dài là: 2500:50= 50 (m)*  - HS nhận xét, chữa bài  *-* HS TLCH  - HS trao đổi nhóm 2 tính toán và TLCH  - HS trao đổi nhóm 2 tính toán và TLCH |
| **D. Hoạt động vận dụng**  \* Mục tiêu: Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến phép chia cho số có 2 chữ số. Biết cách tiêu dùng thông minh.  \* Cách thực hiện: | |
| **Bài 6**  -Yêu cầu hs đọc Bài 6.  + Bài toán cho các dữ kiện nào? Yêu cầu chúng ta như thế nào?  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 nói với nhau và chia sẻ trước lớp  - Đại diện các nhóm chia sẻ suy nghĩ của mình khi thực hiện yêu cầu của bài toán.  - Gv chốt đúng sai, nhận xét cách trao đổi của các nhóm.  - Gv đặt thêm các câu hỏi để học sinh lựa chọn và trả lời nếu là em, em sẽ chọn mua như thế nào? Các tình huống như sau:  + Đến siêu thị em mới nhớ ra nhà mình cũng đang hết giấy ăn, trong tay em còn 20000 đồng, em sẽ chọn mua như thế nào?  + Mẹ bảo em con mua cho mẹ 6 hộp giấy về bày vào 6 mâm cỗ hôm nay em sẽ chọn mua như thế nào?  \*Chốt: Bài 6 giúp em biết thêm điều gì?  + Khi tham gia trao đổi mua bán tiền tệ chúng ta cần lưu ý điều gì?  - Nhận xét tiết học  **\*Dặn dò:**  - Về nhà tìm các tình huống thực tế liên quan đến phép chia cho số có hai chữ số và hôm sau đến chia sẻ trước lớp.  - Chuẩn bị bài tiếp theo: | - HS đọc bài  - HS TLCH  -Hs thảo luận nhóm 4 rồi nói với nhau cách lựa chọn thông minh.  - Đại diện trao đổi cách làm, giải thích vì sao ở trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS xử lí các tình huống.    - Phải biết tính toán theo nhu cầu của mình để tiêu dùng thông minh.  - Hs lắng nghe  - Hs lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.............................................................................................................................

.............................................................................................................................

.............................................................................................................................

TIẾNG VIỆT:

**TIẾNG VIỆT**

**NÓI VÀ NGHE**

**TRAO ĐỔI: TÀI NĂNG CON NGƯỜI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

**1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Nói mạch lạc, truyền cảm, thuyết phục về chủ đề Tài năng con người.

- Nghe, ghi chép và có ý kiến phản hồi phù hợp về bài nói của các bạn.

- Biết điều chỉnh bài nói phù hợp với thái độ, phản ứng của người nghe.

**1.2. Phát triển năng lực văn học.**

- Cảm nhận và chia sẻ được cảm nhận về một nhân vật có tài trong câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất.**

- Góp phần phát triển NL giao tiếp và hợp tác ( biết trao đổi cùng bạn, chủ động, tự nhiên, tự tin; biết nhìn vào người nghe khi nói), góp phần bồi dưỡng phẩm chất nhân ái ( yêu thương mọi người, tôn trọng tài năng của mọi người)

**3. Phẩm chất.**

**-** Phẩm chất nhân ái: Biết thể hiện sự tôn trọng người khác khi giao tiếp, yêu thương mọ người.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ lắng nghe, tìm hiểu và trao đổi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự trong khi đọc sách và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động ( 5 phút)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS xem video và thông tin về một số nhân vật có tài, yêu cầu HS đoán tên các nhân vật trong đoạn vi deo.  - GV cho HS chia sẻ trước lớp một số tài năng của nhân vật mà em chọn.  - GV nêu ý kiến về câu trả lời của học sinh, từ đó dẫn dắt vào bài mới: Đó là một số nhân vật có tài của đất nước ta. Vậy họ là những người có tài năng phi thường gì? Tài năng của họ đã giúp ích gì cho cuộc sống của chúng ta? Để biết điều đó cô trò chúng ta cùng tìm hiểu qua bài học ngày hôm nay.  -  GV ghi tên bài lên bảng. | - HS xem vi deo, đoán tên nhân vật  ghi vào bảng con.  - HS lắng nghe    - Học sinh lắng nghe    - 3 HS nhắc tên bài |
| **2. Khám phá*****( 18 phút)***  **a. Mục tiêu:**Giúp HS biết  - Nói mạch lạc, truyền cảm, thuyết phục về chủ đề Tài năng con người.  - Nghe, ghi chép và có ý kiến phản hồi phù hợp về bài nói của các bạn.  - Biết điều chỉnh bài nói phù hợp với thái độ, phản ứng của người nghe  **b. Cách tiến hành:** | |
| **\* Hoạt động 1: Nói cảm nghĩ vầ một nhân vật có tài**  - GV mời  HS đọc yêu cầu BT 1 SGK/ 102  - GV yêu cầu HS kể tên những câu chuyện em đã đọc, đã nghe về một nhân vật có tài.  - GV Các em có thể kể những câu chuyện ngoài SGK.  - GV yêu cầu HS trao đổi cùng bạn bên cạnh thực hiện BT 1 theo yêu cầu của GV  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, trao đổi.  - GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương.  - GV giáo dục HS ý thức tôn trọng bạn khi chia sẻ trước lớp.  - Khi trao đổi với bạn em cần chú ý điều gì?  - Khi nói em cần thể hiện như thế nào?  - GV nhận xét, kết luận  **Hoạt động 2:** Nêu suy nghĩ về tài năng của con người.  - GV mời  HS đọc yêu cầu BT 2 SGK/ 103  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 6  - GV yêu cầu HS đại diện các nhóm?  - GV:  Câu mở đoạn dùng để làm gì?  - GV: Các câu tiếp theo có tác dụng gì?  - GV nhận xét, kết luận và cho HS đọc bài học. | - 2 HS đọc yêu cầu, gợi ý BT 1  - HS lần lượt nêu tên câu chuyện.  - HS trao đổi, thảo luận cùng bạn.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, trao đổi thêm  - Em chú ý dựa vào gợi ý để nêu ý kiến.  - Nói theo các ý đã sắp xếp, lời nói liền mạch, tự nhiên. Nói đúng câu, nói vừa đủ nghe, nhẹ nhàng....    - 1 HS đọc yêu cầu BT2  - HS trao đổi nhóm 6  - Đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp |
| **3. Hoạt động luyện tập ( 12 phút)**  + **Mục tiêu:**  - HS cảm nhận được những điều thú vị trong câu chuyện, chia sẻ được cảm xúc của bản thân về câu chuyện.  - Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác. Năng lực tự chủ và tự học.  **- Cách tiến hành:** | |
| - GV yêu cầu HS đọc phần luyện tập  - GV yêu cầu HS trao đổi nhóm 4 theo các gợi ý. Chẳng hạn:  + Em thích câu chuyện nào?  + Câu chuyện đó kể về ai/ về điều gì?  +Vì sao em thích câu chuyện đó?  - GV theo dõi, hướng dẫn HS trao đổi  - GV cho HS nói trước lớp điều mình nghe được từ bạn về nhận vật bạn định viết. HS có thể bổ sung ý kiến của mình để bài viết của bạn hay hơn  - GV nhận xét, khen ngợi HS  Yêu cầu HS về nhà hoàn thiện việc tìm ý và lập dàn ý chuẩn bị cho bài viết 2.  - GV nhận xét, tuyên dương, khích lệ HS | - 1 HS đọc  - HS trao đổi nhóm 4  - Các nhóm chia sẻ kết quả trước lớp |
| **4. Vận dụng ( 3 phút)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn.  + Cho HS xem video về người có tài trên youtobe.  *+ GV yêu cầu HS nhắc lại nội dung bài học*  🡪GDHS: - Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm (kiên trì, quyết tâm trong công việc).  - Nhận xét, tuyên dương và yêu cầu HS về nhà hoàn thiện việc tìm ý và lập dàn ý chuẩn bị cho bài viết 2.  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  - HS trình bày suy nghĩ của mình trước lớp. Lớp lắng nghe, chia sẻ  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ..........................................................................................................................................  ..........................................................................................................................................  .......................................................................................................................................... | |

ĐẠO ĐỨC

**BÀI 7: EM TÔN TRỌNG TÀI SẢN CỦA NGƯỜI KHÁC**

1. **tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

**-** Nêu được một số biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác.

**-** Biết vì sao phải tôn trọng tài sản của người khác.

**-** Thể hiện rõ thái độ đồng tình hay không đồng tình tôn trọng tài sản của người khác bằng những lời nói việc làm cụ thể phù hợp.

- Nhắc nhở bạn bè, người thân tôn trọng tài sản của người khác.

**2. Năng lực chung**

**- Năng lực tự chủ và tự học**

**+** Chủ động học hỏi, tìm hiểu và thực hiện các hành vi tôn trọng tài sản người xung quanh.

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác**

**+** Trao đổi với bạn bè để tìm ra các biểu hiện của sự tôn trọng và chưa tôn trọng tài sản của người khác.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo**

**+** Nêu được cách thức giải quyết vấn đề liên quan đến việc tôn trọng tài sản của người khác trong thực tế cuộc sống.

**3. Phẩm chất**

- Trung thực:

+ Không tự tiện lấy đồ vật, tiền bạc của người thân, bạn bè, thầy cô và những người khác.

**+** Không đồng tình với các hành vi thiếu tôn trọng tài sản của người khác trong học tập và trong cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG HỌC TẬP**

**-** Video “Tôn trọng tài sản, thư từ của người khác” cho hoạt động mở đầu.

**-** Các bức tranh biểu hiện sự tôn trọng và không tôn trọng tài sản của người khác cho hoạt động 1.

**-** Câu chuyện “Chiếc dây chuyền bị rơi” cho hoạt động 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động học sinh** |
| **1.Hoạt động mở đầu** | |
| - Cho HS xem video tôn trọng tài sản, thư từ của người khác  (<https://www.youtube.com/watch?v=7mtxSUOV-No>)  - Giáo viên đặt câu hỏi:  + POKI đã làm gì sau khi nhận được bức thư từ người đưa thư?  + Phản ứng của mẹ khi nhìn thấy bức thư bị xé nằm trên bàn?    + Sau khi mẹ biết bức thư gửi nhầm địa chỉ thì POKI cảm giác như thế nào?  + Sau khi xem video trên, em rút ra được bài học gì cho bản thân mình?  - GV yêu cầu HS nhận xét.  - GV nhận xét.  **- GV giới thiệu bài:** Trong cuộc sống này vấn đề tôn trọng tài sản của người khác là rất quan trọng và cần thiết. Vì vậy, để có thể hiểu rõ hơn về vấn đề này các em cùng cô tìm hiểu về bài “Tôn trọng tài sản của người khác”. | - HS tập trung xem video.    - HS lắng nghe và trả lời câu hỏi:  + HS trả lời: POKI đã mở và xem bức thư ngay sau đó.    - HS lắng nghe và trả lời câu hỏi:  + HS trả lời: Mẹ đã nhắc nhở POKI “Lần sau, con không được tự ý bóc thư của người khác. Như thế là không lịch sự chút nào đâu con nhé!”  - HS lắng nghe và trả lời câu hỏi:  + HS trả lời: POKI cảm thấy xấu hổ và nhận ra lỗi của mình. Sau đó, cùng mẹ qua nhà hàng xóm trả lại thư và xin lỗi bác hàng xóm.  - HS lắng nghe và trả lời câu hỏi:  + HS trả lời: Phải tôn trọng tài sản, thư từ của người khác. Biết nhận lỗi và xin lỗi khi mình làm sai.  - HS nhận xét. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **\* Mục tiêu:**  **-** Nêu được một số biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác.  **-** Biết vì sao phải tôn trọng tài sản của người khác.  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 1: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi.**  - Giáo viên chia cả lớp thành 8 nhóm, mỗi nhóm 5 bạn.  + Nhóm 1,2 quan sát bức tranh số 1 sách giáo khoa trang 36.    + Nhóm 3,4 quan sát bức tranh số 2 sách giáo khoa trang 36.    + Nhóm 5,6 quan sát bức tranh số 3 sách giáo khoa trang 36.    + Nhóm 7,8 quan sát bức tranh số 4 sách giáo khoa trang 36.    - Giáo viên đặt câu hỏi và yêu cầu học sinh thảo luận trong 3 phút. Sau 3 phút giáo viên mời đại diện từng nhóm trả lời 3 câu hỏi sau:  **1. Các em hãy quan sát 4 bức tranh trong sách giáo khoa trang 36 cho cô biết trong tranh có gì?**   - GV yêu cầu học sinh nhận xét.  - GV nhận xét.  **2. Bạn nào trong tranh thể hiện sự tôn trọng tài sản của người khác và bạn nào trong tranh không thể hiện sự tôn trọng tài sản của người khác? Vì sao?**    - GV yêu cầu học sinh nhận xét.  - GV nhận xét.    **3. Em hãy kể thêm một số việc làm biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác?**    - Giáo viên yêu cầu HS nhận xét.  - Giáo viên nhận xét.  **\*GV kết luận:** Qua hoạt động 1 em hãy nêu những biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác?    - GV yêu cầu học sinh nhận xét.  **-** GV nhận xét.  **- GV dẫn dắt qua hoạt động 2**: Sau khi cô cùng các bạn quan sát tranh để tìm hiểu về những biểu hiện của việc tôn trọng tài sản của người khác ở hoạt động 1. Bây giờ chúng ta cùng nhau đọc câu chuyện ở hoạt động 2 để biết vì sao cần phải tôn trọng tài sản của người khác.  **Hoạt động 2: Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi.**  - GV yêu cầu học sinh đọc thầm câu chuyện “Chiếc dây chuyền bị rơi” sách giáo khoa trang 36.  - GV yêu cầu 1 – 2 HS đọc thành tiếng câu chuyện “Chiếc dây chuyền bị rơi”.  - GV yêu cầu học sinh thảo luận nhóm đôi trả lời các câu hỏi trong sách giáo khoa trang 37.  a) Vì sao Nam được thầy hiệu trưởng tuyên dương trước toàn trường?  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét.  b) Việc làm của Nam có ý nghĩa gì?  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét.  c) Theo em, vì sao cần tôn trọng tài sản của người khác?    - Giáo viên mời HS nhận xét.  - Giáo viên nhận xét  **- GV kết luận:** Qua hoạt động 2 em cho cô biết vì sao phải tôn trọng tài sản của người khác?    - GV yêu cầu học sinh nhận xét.  - GV nhận xét.  - **GV dẫn qua hoạt động 3:** Để biết được các em nên đồng tình hay không đồng tình với những việc làm nào tôn trọng tài sản của người khác, thì bây giờ các em cùng cô đi qua tìm hiểu hoạt động 3: Em không đồng tình hay không đồng tình với những ý kiến nào dưới đây? Vì sao? | - HS lắng nghe và thực hiện    - HS lắng nghe và thảo luận nhóm trả lời câu hỏi.  - HS đại diện nhóm trả lời câu hỏi.  + Bức tranh số 1: Có một hộp bút màu hồng nằm trên bàn, một bạn nữ đeo cặp nhìn thấy và đang suy nghĩ: “Ôi! Hộp bút của Na. Mình sẽ gửi lại cho bạn ấy!  + Bức tranh số 2: Có 1 bạn nam đang cầm trên tay 1 quyển truyện và đang suy nghĩ: “ Quyển truyện tranh đẹp quá! Mình đem về nhà đọc thôi!”  + Bức tranh số 3: Có 1 bạn nam đang cầm 1 chiếc xe đồ chơi trên tay ở nhà và đang có suy nghĩ: “Mình mượn của Nam đã lâu. Chắc bạn ấy quên rồi, mình không cần trả nữa.”  + Bức tranh số 4: Một bạn nữ đang đi trong lớp nhìn thấy 1 quyển nhật kí nằm trên bàn và có suy nghĩ: “Nhật kí là tài sản của người khác, mình không được tự ý xem.”  - HS nhận xét.    -  Bạn trong tranh số 1 và 4 thể hiện sự tôn trọng tài sản của người khác.  + Vì em thấy bạn nữ ở tranh số 1 nhìn thấy hộp bút của bạn Na để quên trên bàn, nó có màu hồng rất đẹp, nhưng bạn đã không lấy làm của riêng mà còn giữ hộ và trả lại cho Na.  + Vì em thấy bạn nữ trong tranh số 4 đã không vì sự tò mò mà xem nhật kí của người khác, bạn nghĩ xem nhật kí của người khác là không tốt. Phải biết tôn trọng quyền riêng tư của người khác.  - Bạn trong tranh số 2 và 3 không thể hiện sự tôn trọng tài sản của người khác.  + Vì ở bức tranh số 2 bạn nam thấy một cuốn truyện tranh nằm trên bàn rất đẹp và bạn ấy rất thích cuốn truyện đó, dù không biết cuốn truyện đó là của ai và bạn ấy đã lấy cuốn truyện đem về nhà làm của riêng. Điều đó thể hiện sự thiếu tôn trọng tài sản của người khác.  + Vì ở bức tranh 3: Khi chúng ta mượn đồ của một ai đó ta phải biết tự giác trả lại. Không nên như bạn trong tranh thấy bạn quên không đòi nên muốn chiếm làm của riêng. Điều đó là không tốt, thiếu sự tôn trọng tài sản của người khác.  - HS nhận xét.  - HS trả lời:  + Nhặt được của rơi trả lại cho người đã mất.  + Không được tự ý xem nhật ký của người khác.  + Phải biết hỏi mượn đồ của người khác không được tự ý lấy khi chưa có sự cho phép.  + Không lấy tài sản của người khác làm của riêng.  + Khi mượn phải biết giữ gìn và trả lại tài sản của người khác.  + Khi làm hỏng tài sản của người được mượn ta phải biết xin lỗi và đền bù thiệt hại cho người đó.  - HS nhận xét.  - HS trả lời: Qua hoạt động 1 em hiểu được những biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác là:  + Phải giữ gìn, bảo quản tài sản của người khác khi cho mình mượn.  + Khi nhặt được của rơi biết trả lại cho người làm mất.  + Không tự ý sử dụng tài sản của người khác khi không được sự cho phép.  - HS trả lời bổ sung:  Ngoài những ý kiến trên em bổ sung thêm một số biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác như sau:  + Phải giữ gìn, bảo quản tài sản của người khác khi cho mình mượn, nếu làm hư hỏng tài sản của người khác phải biết nhận lỗi sai và sửa lỗi.  + Không tự ý xem thư từ, nhật kí, tin nhắn của người khác khi chưa được sự đồng ý của người khác.  - HS nhận xét.      - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS đọc câu chuyện “Chiếc dây chuyền bị rơi”.  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS trả lời:  a) Nam được thầy hiệu trưởng tuyên dương trước toàn trường vì Nam nhặt được sợi dây chuyền và đem về cho ba, ba dẫn Nam đem lên trụ sở Công an xã nhờ các chú công an để tìm trả lại cho người bị đánh mất.  - HS nhận xét.  b) Việc làm của Nam có ý nghĩa thể hiện bạn là một người có đức tính trung thực, thật thà, biết tôn trọng tài sản của người khác.  - HS nhận xét.  c) Theo em, cần phải tôn trọng tài sản của người khác vì:  + Việc tôn trọng tài sản của người khác thể hiện mình là người có ý thức.  + Đó là tài sản riêng tư của mỗi người chỉ có họ mới có quyền sử dụng nó.  +Việc tự ý sử dụng tài sản của người khác khi không được sự cho phép được coi là hành vi vi phạm đạo đức.  - HS nhận xét.  - HS trả lời:  + Việc tôn trọng tài sản của người khác thể hiện mình là người có ý thức.  + Đó là tài sản riêng tư của mỗi người chỉ có họ mới có quyền sử dụng nó.  +Việc xâm phạm tài sản của người khác được coi là vi phạm pháp luật.  - HS nhận xét. |
| **3. Luyện tập – thực hành**  **\* Mục tiêu:**  - Thể hiện rõ thái độ đồng tình hay không đồng tình tôn trọng tài sản của người khác bằng những lời nói việc làm cụ thể phù hợp.  - Nhắc nhở bạn bè, người thân tôn trọng tài sản của người khác  **\*Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 3: Em đồng tình hay không đồng tình với những ý kiến nào dưới đây? Vì sao?**  - GV yêu cầu học sinh đọc đề và trả lời câu hỏi:  **a) “Nhặt được của rơi, trả người đánh mất” là tôn trọng tài sản của người khác.**  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét.  **b) Đã là bạn bè thân thiết thì có thể đọc thư của nhau mà không cần xin phép.**  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét.  **c) Giúp bảo quản đồ dùng, vật dụng của nhau cũng là thể hiện sự tôn trọng tài sản của người khác.**  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét.  **d) Nói lời xin lỗi và tìm cách đền bù khi làm hư hỏng đồ đạc của người khác.**  - Gv yêu cầu học sinh nhận xét.  - Gv nhận xét.  **\* GV kết luận:** Qua hoạt động trên em rút ra được điều gì?  **- GV dẫn dắt qua hoạt động 4:** Qua hoạt động 3 chúng ta đã biết được cách phân biệt được đồng tình với những hành vi tôn trọng tài sản và không đồng tình với những hành vi không tôn trọng tài sản của người khác. Tiếp theo chúng ta cùng qua hoạt động 4 để nhận xét các hành động sau và đưa ra lời khuyên phù hợp.  **Hoạt động 4: Nhận xét các hành động sau và đưa ra lời khuyên phù hợp.**  - Gv yêu cầu học sinh đọc đề thảo luận nhóm đôi với bạn cùng bàn và trả lời câu hỏi.  **a. Thấy bạn lấy đồ của người khác mà không xin phép.**  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét.  **b. Thấy chị đang lén xem nhật ký của mình.**    - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét.  **c. Bạn lấy vật dụng của mình dùng, sau đó mới nói mượn.**  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét.  **d. Thấy bạn nhặt được ví tiền trên đường và lẳng lặng cất vào cặp.**    - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét.  **\* GV kết luận:** Qua hoạt động 4 này em đã học được điều gì?    - GV yêu cầu học sinh nhận xét  - GV nhận xét.  **- GV dẫn dắt qua hoạt động 5:** Qua 4 hoạt động trên bây giờ cô trò mình sẽ ứng dụng kiến thức và kĩ năng đã được học vào hoạt động 5 xử lí tình huống.  **Hoạt động 5: Xử lí tình huống**  - Giáo viên chia 4 tổ thành 4 nhóm để xử lí tình huống bằng phương pháp đóng vai.  - GV yêu cầu:  **+ Nhóm 1 xử lí tình huống 1:** Nam rủ các bạn trong xóm sang nhà bác Trang để hái táo ăn mà không xin phép, vì nghĩ rằng bác ấy là chị họ của bố mình. Nếu là bạn của Nam em sẽ làm gì?    - GV hỏi: **Em có suy nghĩ gì về việc làm của Nam?**    - GV yêu cầu học sinh nhận xét.  - GV nhận xét.  - **GV kết luận tình huống 1:** Bạn Nam nên qua nhà xin phép Bác Trang trước, nếu Bác Trang cho phép rồi mới được hái ăn. Vì cây táo là của nhà Bác Trang, dù ba của Nam có là em họ thì cũng không được hái, cây táo là tài sản riêng tư của Bác Trang, bạn Nam nên tôn trọng.  **+ Nhóm 2 xử lí tình huống 2:** Sau tiết học Giáo dục thể chất, Thắng phát hiện mình nhầm cầm áo khoác của Mạnh, nhưng không đổi lại cho bạn, vì nghĩ rằng áo đồng phục nào cũng giống nhau. Nếu là bạn của Thắng em sẽ làm gì?    - GV hỏi:  **Việc làm của Thắng có tôn trọng tài sản của Minh không? Vì sao?**  - GV yêu cầu HS nhận xét.  - GV nhận xét.  **- GV kết luận tình huống 2:** BạnThắng  nên xin lỗi bạn Mạnh trước vì đã lấy áo nhầm áo của Mạnh nhưng không đưa. Sau đó bạn Thắng trả lại áo của bạn Mạnh. Vì áo khoác là tài sản riêng của Mạnh. Nếu Thắng giữ mà không trả là một việc làm không tôn trọng tài sản của người khác.  **+ Nhóm 3 xử lí tình huống 3:** Thấy xe đạp của bạn Thanh để ở ngoài nắng, My định dắt xe của bạn vào chỗ có mái che gần đó. Tuy nhiên, Hồng lại bảo không nên làm thế vì đó là tài sản của người khác. Nếu em là My, em sẽ xử lí như thế nào?    - Gv hỏi: **Em có suy nghĩ gì về việc làm của bạn My? Vì sao?**    - GV yêu cầu HS nhận xét.  - GV nhận xét.  **- GV kết luận tình huống 3:** My dắt xe đạp của Thanh vô là một ý tốt, My không có ý muốn chiếm đoạt tài sản của người khác, My cũng không mượn xe của Thanh đem về nhà khi chưa được sự cho phép của Thanh. Trường hợp này My làm đúng và có ý tốt.  **+ Nhóm 4 xử lí tình huống 4:** Châu đang ở nhà thì chị Thu sang mượn vở ghi của chị gái của mình. Nghĩ rằng chị thu là bạn thân của chị nên Châu đã chạy đi tìm, lấy vở vào giao cho chị Thu.    - GV hỏi:  **a. Em có đồng ý việc làm của Châu không? Vì sao?**    **b. Nếu là Châu em sẽ xử lí như thế nào?**  - GV yêu cầu HS nhận xét.  - GV nhận xét.  **- GV kết luận tình huống 4:** Việc làm của Châu và Thư không đúng, đó là việc làm không tôn trọng tài sản của người khác, Châu tự tiện lấy đồ của chị gái mình mà không xin phép chị. Còn Thư muốn mượn vở bạn mà không hỏi bạn trước, dù là bạn thân đi chăng nữa việc làm như thế là không tôn trọng tài sản của bạn.  Thư muốn mượn nên hỏi trước bạn mình. Còn Châu muốn lấy đồ chủa chị phải xin phép chị trước, chị cho phép rồi mới lấy. Đó là việc làm thể hiện sự tôn trọng tài sản của người khác.  **- GV kết luận:** Qua hoạt động 5 em rút ra được điều gì?  - GV yêu cầu học sinh nhận xét.  - GV nhận xét.  **Hoạt động 6: Thuyết trình về việc tôn trọng tài sản của người khác theo gợi ý.**  - Giáo viên chia lớp thành 5 nhóm, yêu cầu học sinh đọc đề và thảo luận các câu lên thuyết trình.  - GV yêu cầu đại diện 2 nhóm lên thuyết trình.  + Tại sao phải tôn trọng tài sản của người khác?  + Việc xâm phạm tài của người khác có được coi là vi phạm pháp luật không?  + Em đã và sẽ làm gì để thể hiện sự tôn trọng tài sản của người khác?    - Giáo viên mời các nhóm khác nhận xét câu trả lời của nhóm bạn.  - Giáo viên nhận xét.  **- GV kết luận:** Theo em việc tôn trọng tài sản của người khác mang lại ý nghĩa gì?    - GV yêu cầu HS nhận xét.  - GV nhận xét.  **- GV dẫn qua hoạt động củng cố, dặn dò:** Bây giờ các em cùng cô đi củng cố lại những kiến thức đã được học trong bài này nhé! Và cô sẽ giao bài tập về nhà cho các em làm để các em có thể vận dụng tốt kiến thức bài học vào cuộc sống. Chúng ta cùng đi qua hoạt động củng cố, dặn dò. | - Hs trả lời: Em đồng tình với ý kiến câu a. Đây là một việc làm tốt vì em sẽ cảm thấy vui khi giúp đỡ được cho người khác.  - HS nhận xét.  - Hs trả lời: Em không đồng tình với ý kiến câu b.Vì dù thân thiết đến mấy thì đó cũng là sự riêng tư của người khác nên khi chưa được sự cho phép mà đã tự ý đọc thư là không tốt.  - HS nhận xét.  - Hs trả lời: Em không đồng tình với ý kiến câu c. Vì đây là một việc làm tốt.  - HS nhận xét.  - Hs trả lời: : Em đồng tình với ý kiến câu d. Vì khi làm sai phải biết nhận lỗi và sửa lỗi.  - Hs nhận xét.  - Hs trả lời: Qua đó em phân biệt được đồng tình với những hành vi tôn trọng tài sản và không đồng tình với những hành vi không tôn trọng tài sản của người khác.    - HS đọc đề thảo luận nhóm.  -  Hs trả lời: Em thấy hành động của bạn là không đúng em sẽ khuyên bạn khi muốn sử dụng đồ của người khác phải xin phép và được sự đồng ý thì mới được sử dụng.  - HS nhận xét.  - Hs trả lời: Em thấy hành vi của chị là không đúng. Vì nhật ký là tài sản riêng tư của mỗi cá nhân. Em khuyên chị không nên xem nhật ký của người em khi chưa được sự cho phép của người em.  - HS nhận xét.  - Hs trả lời: Em thấy hành vi của bạn là không đúng. Em sẽ khuyên bạn nếu muốn mượn đồ dùng của người khác phải nói mượn trước và khi được sự cho phép thì mới được sử dụng.  - HS nhận xét.  - Hs trả lời: Em thấy hành vi của bạn là không đúng. Em sẽ khuyên bạn nhặt được ví tiền phải trả lại cho người đã mất bằng cách đem ví tiền lên cơ quan công an để các chú công an tìm và trả lại cho người đã mất. Chứ không nên cất vào cặp như vậy.  - Học sinh nhận xét.  - HS trả lời: Em phân biệt được hành động nào là hành động tôn trọng tài sản của người khác và hành động nào là hành động không tôn trọng tài sản của người khác. Từ đó biết cách xử lí cách tình huống trong cuộc sống và đưa ra lời khuyên phù hợp.  - HS nhận xét.    - HS thảo luận nhóm phân chia công việc chuẩn bị đóng vai.  Tình huống1:  - Nam: Quý ơi. Nay mình thấy cây táo bên nhà ác Trang sai trái lắm. Mình qua bên đó hái ăn không?  - Quý: Ơ nghe thích thế, tớ cũng thích ăn táo. Nhưng mà cậu đã xin phép bác Trang chưa.  - Nam: Mình chưa xin, nhưng mà không sao đâu bác ấy là chị họ của bố mình mà.  - Quý: Vậy không được đâu, dù gì cây táo cũng là nhà của bác ấy trồng, mình phải xin phép bác, bác cho phép thì mình mới hái được. Cậu làm như vậy là không tôn trọng tài sản của người khá rồi.  - Nam: Ơ ơ ơ, mình thấy cậu nói cũng đúng. Bây giờ, tớ với cậu cùng nhau qua nhà bác Trang xin phép bác ấy nhé!  - Quý: Mình cùng đi qua xin thôi, tớ cũng thèm lắm rồi!  - HS trả lời: Em thấy việc làm của Nam là không tôn trọng tài sản của bác Trang. Vì Nam nghĩ bác Trang là chị họ của ba nên không cần xin phép, tự tiện hái. Bạn Nam nên xin phép bác Trang trước khi được bác Trang cho phép rồi mới hái. Điều đó sẽ thể hiện Nam tôn trọng tài sản của bác Trang.  - HS nhận xét.    Tình huống 2:  - Thắng: Đây có phải là chiếc áo khoác của mình không ta? À đây hình như không phải áo khoác của mình, mà đây là của Nam. Thôi kệ đi dù dì cái nào cũng giống nhau mà.  - Phương: Ơ Thắng, hình như bạn cầm nhầm áo khoác của Nam rồi.  - Thắng: không sao đâu, cái nào cũng giống nhau mà, Nam không biết đâu.  - Phương: cậu làm như thế là không tôn trọng tài sản của người khác rồi, biết đâu Nam đang tìm chiếc áo của mình đó.  - Thắng: Ơ mình tưởng bạn ấy cũng nghĩ giống mình áo nào cũng giống nhau thôi, mình không nghĩ bạn ấy sẽ vật vả đi tìm như thế. Mình cảm ơn  Phương nha, nhờ Phương mình đã hiểu ra được. Bây giờ mình sẽ đi trả lại áo cho Nam và xin lỗi bạn ấy.  - Thắng: Nam ơi sao trông cậu buồn thế!  - Nam: mình nãy giờ đi kiếm mãi mà không thấy chiếc áo khoác thể dục của mình đâu cả.  - Thắng: Mình xin lỗi cậu, mình đã lấy nhầm áo của cậu. Mình trả lại cậu nè!  - Nam: Ôi chiếc áo đây rồi, không sao đâu cậu mình tìm được áo là vui rồi, cảm ơn Thắng nhé!  - HS trả lời: Dạ việc làm của Thắng là không tôn trọng tài sản của Minh vì Thắng đã cầm nhầm áo và nghĩ áo nào cũng giống nhau nên đã giữ mặc. Bạn Thắng nên xin lỗi và trả lại áo cho Minh.  - HS nhận xét.    Tình huống 3:  - My: Ôi trời nắng thế! Đây là chiếc xe đạp của Thanh mà trời nắng thế này mà để xe ở đây dễ bị xì bánh xe lắm, mình dẫn vào giúp Thanh thôi!  - Hồng: Ơ My, bạn làm gì thế đây là xe của Thanh mà, bạn dẫn đi đâu vậy. Mình không nên đụng và xe của Thanh khi thanh chưa cho phép đâu.  - My: Đúng là mình không nên đụng vào tài sản của người khác khi chưa được sự cho phép. Nhưng mà xe để ngoài nắng như này sẽ hư xe mất, xe hư Thanh sẽ không về nhà được, tội bạn ấy lắm, mình dẫn vào rồi nói với Thanh là mình đã dẫn xe Thanh vào chỗ mát để lát bạn ấy biết chỗ lấy.  - Hồng: Thôi mình không biết đâu, bạn đụng vào có gì bạn tự chịu trách nhiệm đó.  Sau khi học xong Thanh đi về, thấy chiếc xe đạp của mình đang đậu vào chỗ mát, Thanh thốt lên:  - Thanh: may quá, xe mình mà để ngoài nắng sẽ dễ bị xẹp bánh, không biết ai đã tốt bụng dắt xe vào dùm mình ấy nhỉ!  Đúng lúc My đi lại chỗ đậu xe lúc trưa để nói cho Thanh biết mình đã đậu xe của Thanh vào chỗ mát.  - My: Thanh ơi, mình xin lỗi cậu, mình đã không xin phép bạn mà đã tự ý dắt xe bạn, vì mình thấy xe bạn đậu ngoài nắng sợ bị xẹp bánh, nên mình không nghĩ nhiều nên đã dẫn vào giúp bạn.  - Thanh: Ôi trời ơi, không sao đâu, tớ còn đang muốn biết người tốt bụng đã giúp xe tớ vào chỗ mát đây này. Thì ra là cậu. Mình cảm ơn cậu nhiều nha. Cậu không có lỗi gì hết. Cậu làm việc tốt mà.  - My: Ôi thế thì mừng quá, mình còn sợ bị cậu giận mình khi mình làm thế mà không xin phép cậu.  - Thanh: Thôi không sao đâu, mình vui còn không hết, sao mà giận được chứ. Cậu lên xe đi mình chở cậu về nhà.  - My: oke cậu.  - HS trả lời: Dạ em thấy việc làm của bạn My là có ý tốt, không có ý định chiếm đoạt xe của Thanh. Việc làm của My cho thấy My không phải là một người không tôn trọng tài sản của người khác.  - HS nhận xét.    Tình huống 4:  - Chị Thu: em Châu ơi, em cho chị mượn ở Toán của chị em với. Hôm bữa, chị nghĩ học nên không có chép bài.  - Châu: Dạ chị, chị đã nói với chị của em chưa.  - Chị Thu: Chị vội quá, chị chưa kịp nói chị em biết, mà không sao đâu, chị với chị của em là bạn thân mà, em cứ lấy cho chị đi.  - Châu: Dạ để em vào lấy ạ.  - Châu: Vở nè chị.  - Chị Thư: cảm ơn em, chị về nhé!  - Chậu: Bye chị ạ, chị về cẩn thận.  - HS trả lời:  a. Nhóm em không đồng ý với việc làm của Châu và cả chị Thư ạ: Vì Châu và chị Thư làm vậy là không tôn trọng tài sản của chị Châu, vì đã tự ý lấy mà khi chưa có sự cho phép.  b. Nếu là Châu nhóm em sẽ kêu chị Thư đợi một xíu, Châu gọi điện nói với chị biết, chị cho phép thì em mới đưa cho chị Thư.  - HS nhận xét.    - HS trả lời: Em biết được cách xử lí tình huống trong cuộc sống một cách phù hợp. Luôn luôn thực hiện tốt việc tôn trọng tài sản của người khác để được mọi người tin tưởng, yêu quý.  - HS nhận xét.    - HS thảo luận và chuẩn bị bài thuyết trình của mình.  - HS thuyết trình.  + Phải tôn trọng tài sản của người khác vì: đó là tài sản thuộc quyền sở hữu riêng của họ, chỉ có họ mới có quyền sử dụng và định đoạt nó.  + Việc xâm phạm tài sản của người khác được coi là vi phạm pháp luật.  + Em luôn ý thức rằng không được phép sử dụng tài sản của người khác khi chưa được sự đồng ý của họ.  + Luôn có ý thức bảo vệ tài sản của người khác trong khả năng của mình.  - Các nhóm nhận xét.  - HS trả lời:  + Phải tôn trọng tài sản của người khác vì đó là tài sản thuộc quyền sở hữu riêng của họ, chỉ có họ mới có quyền sử dụng và định đoạt nó.Việc xâm phạm tài sản của người khác được coi là vi phạm pháp luật.  + Phải có ý thức rằng không được phép sử dụng tài sản của người khác khi chưa được sự đồng ý của họ. Luôn có ý thức bảo vệ tài sản của người khác trong khả năng của mình.  - Hs nhận xét. |
| **4. Củng cố, dặn dò**  **\*Mục tiêu:**  - Củng cố kiến thức bài “Tôn trọng tài sản của người khác”  - Học sinh vận dụng được kiến thức vừa học và kinh nghiệm thực tiễn để giải quyết những tình huống và việc làm liên quan đến bài học.  **\*Cách tiến hành:** | |
| **a. Củng cố:**  - GV đặt câu hỏi: Qua bài học ngày hôm nay các em đã học được điều gì?    **b. Dặn dò:**  **- GV yêu cầu HS:**  + Về nhà em hãy thực hiện những việc làm thể hiện sự tôn trọng tài sản của người khác? Buổi học sau, các em chia sẻ với các bạn những việc làm thể hiện sự tôn trọng tài sản của người khác mà các em đã làm. | - HS trả lời  + Dạ học được những biểu hiện của việc tôn trọng tài sản của người khác. Hiểu được vì sao phải tôn trọng tài sản của người khác và nên biết được việc làm nào nên đồng tình, không đồng tình.    - HS lắng nghe và thực hiện. |

**IV.  ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

KHOA HỌC:

**BÀI 13: NHU CẦU SỐNG CỦA THỰC VẬT VÀ CHĂM SÓC CÂY TRỒNG**

(4 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.1 Năng lực đặc thù**

- Nhận biết được các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật.

- Trình bày được thực vật có khả năng tổng hợp chất dinh dưỡng cần cho sự sống từ khí các-bô-níc và nước.

- Vẽ được sơ đồ đơn giản về sự trao đổi khí, nước, chất khoáng của thực vật với môi trường.

- Vận dụng được kiến thức về nhu cầu sống của thực vật để đề xuất việc làm cụ thể trong chăm sóc cây trồng, giải thích được tại sao cần phải làm công việc đó.

- Thực hiện được việc làm phù hợp để chăm sóc cây trồng.

1. **Năng lực chung**:

***-*** *Năng lực tự chủ, tự học:* Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Tham gia tích cực vào các trò chơi, hoạt động khám phá kiến thức.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

1. **Phẩm chất**:

*- Phẩm chất nhân ái:* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*- Phẩm chất chăm chỉ*: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập.

*- Phẩm chất trách nhiệm*: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II: ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-** Các tranh ảnh liên quan đến bài học.

- Vở bài tập

- Slide hình ảnh

**III. PHÂN BỐ THỜI LƯỢNG:**

* Tiết 1: Khởi động đến hết hoạt động 1.
* Tiết 2: Hoạt động 2 đến hoạt động 3.
* Tiết 3: Hoạt động 4 đến hết hoạt động 5.
* Tiết 4: Hoạt động 6 đến hoạt động 7.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **Tiết 1. Nhu cầu sống của động vật** | |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức thực hiện:**  - GV chiếu hình ảnh và dẫn dắt đặt câu hỏi: *Nam cần làm gì để chăm sóc cây?*  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, khuyến khích HS chia sẻ suy nghĩ của mình và chưa cần chốt ý kiến đúng.              - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài học mới: ***Bài 13 – Nhu cầu sống của thực vật và chăm sóc cây trồng.***  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật**  **a. Mục tiêu:**  - Quan sát thí nghiệm về các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật dự đoán kết quả thí nghiệm, so sánh kết quả thí nghiệm với dự đoán, rút ra kết luận.  - Nhận biết được các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật.  **b. Cách thức thực hiện:**  - GV chia lớp thành các nhóm 6 HS.  - GV yêu cầu HS đọc thông tin, quan sát các hình 2 – 7 trang 52 – 53 SGK và  thảo luận nhóm, trình bày vào giấy A0 theo các yêu cầu:  *(1) Hãy mô tả bước 1, bước 2 trong thí nghiệm tìm hiểu về các yếu tố cần cho thực vật sống và phát triển, dự đoán sự phát triển của cây trong mỗi chậu.*  *(2) So sánh dự đoán của em với kết quả thí nghiệm ở bước 3 và giải thích kết quả thí nghiệm.*  *(3) Nêu các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật.*  *(4) Theo em, còn yếu tố nào khác cần cho sự sống và phát triển của thực vật?*    - GV gọi đại diện một số nhóm trình bày kết quả; mỗi nhóm chia sẻ kết quả 1 yêu cầu. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.                                                      - GV nhận xét và đánh giá kết quả hoạt động của các nhóm. Kết luận về kết quả rút ra từ thí nghiệm và một số yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật.    - GV tổ chức HS quan sát hình 8, 9 trang 53 SGK thảo luận theo nhóm đôi: *“Nhiệt độ ảnh hưởng đến sự phát triển của cây mạ như thế nào?”*  - GV gọi lần lượt đại diện một số cặp chia sẻ kết quả trao đổi trước lớp. Các cặp khác nhận xét, bổ sung.        - GV nhận xét, chốt lại kiến thức về những yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - Ôn tập kiến thức đã học*.*  - Đọc và chuẩn bị trước tiết sau. | - HS quan sát hình, suy nghĩ trả lời câu hỏi mở đầu.    - HS xung phong trả lời:  *+ Tưới nước cho cây mỗi sáng sớm và chiều tối với lượng nước vừa đủ.*  *+ Bắt sâu cho cây nếu thấy có sâu.*  *+ Bón phân cho cây với một lượng vừa phải.*  *+ Đặt cây ở nơi có ánh nắng vừa phải.*    - HS theo dõi, ghi bài mới.                          - HS chia thành các nhóm/  - Các nhóm thực hiện theo yêu cầu.                          - Đại diện các nhóm xung phong trình bày.  *(1) Mô tả bước 1, bước 2 trong thí nghiệm:*  *• Bước 1: Chuẩn bị 5 cây đậu giống nhau. 4 cây trồng trong 4 chậu chứa đất trồng như nhau. Một cây được trồng trong chậu chứa sỏi đã được rửa sạch.*  *• Bước 2. Mỗi chậu cây được chăm sóc khác nhau như sau:*  Ø  *Đặt chậu cây A ở nơi có ánh sáng và tưới nước 2 lần một tuần.*  Ø  *Đặt chậu cây B ở nơi có ánh sáng và tưới nước 2 lần một tuần nhưng bôi một lớp keo mỏng, trong suốt lên hai mặt của tất cả lá cây nhằm ngăn cản sự trao đổi khi của lá.*  Ø  *Đặt chậu cây C ở nơi có ánh sáng nhưng không tưới nước.*  *- Dự đoán sự phát triển của cây trong mỗi chậu:*   * *Cây ở chậu A phát triển tốt nhất, nhanh cao lớn.* * *Cây ở chậu B phát triển chậm hơn và màu của lá sẽ bị bạc dần.* * *Cây ở chậu C còi, héo và kém phát triển.* * *Cây ở chậu D còi, bạc màu.* * *Cây ở chậu E không phát triển được.*   *(2) Kết quả dự đoán gần giống với kết quả thí nghiệm.*  *- Giải thích: Cây đậu ở chậu:*   * *A: Được cung cấp đầy đủ môi trường tốt nhất nên phát triển tốt nhất.* * *B: Do bị bôi một lớp keo trong suốt lên hai mặt lá của tất cả các lá cây nhằm ngản cản sự trao đôi khí của lá nên quá trình trao đổi chất của cây sẽ bị giảm đi.* * *C: Cây bị thiếu nước.* * *D: Cây bị thiếu ánh sáng nên bị còi và luôn có xu hướng phát triển vươn ra phía có ánh sáng.* * *E: Cây bị thiếu chất dinh dưỡng.*   *(3) Các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật: Ánh sáng, nước, chất dinh dưỡng.*  *(4) Các yếu tố khác cần cho sự sống và phát triển của thực vật: môi trường không khí, nhiệt độ, độ ẩm.*  - HS lắng nghe, sửa bài.        - HS thực hiện theo yêu cầu.  - HS trả lời:  *+ Ở nhiệt độ thấp 5 độ C, cây mạ bị héo, khô.*  *+ Ở nhiệt độ thích hợp 20 độ C, cây mạ phát triển tươi tốt.*    - HS lắng nghe, sửa bài.      - HS chú ý lắng nghe, ghi nhớ.    - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.          - HS chú ý, thực hiện theo yêu cầu của GV. |

**IV.  ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

Ngày soạn: 3/11/2023

Ngày dạy Thứ Tư ngày 6/11/2023

TIẾNG VIỆT:

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI ĐỌC 2: NHÀ BÁC HỌC CỦA ĐỒNG RUỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

**1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 80-85 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn nữa đầu học kì 1.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Hiểu nội dung và và ý nghĩa của bài đọc: Lương Định Của là nhà Bác học gắn với đồng ruộng, rất giản dị và say mê công việc. Ông là tấm gương về lao động; là người tài năng, có nhiều công lao đối với nền nông học Việt Nam.

**1.2. Phát triển năng lực văn học:**

- Phát hiện được những chi tiết cho thấy Ông Lương Định Của là bác học tài năng, tâm huyết luôn gắn bó với đồng ruộng; là người có nhiều đóng góp to lớn với sự nghiệp phát triển của ngành nông nghiệp nước; biết chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của bản thân với mọi người.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực (NL) giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu).

- Bồi dưỡng phẩm chất (PC) nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm ( quý trọng, biết ơn ông

Lương Định Của, học tập tấm gương lao động của ông)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động ( 3 - 5 phút)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi: Ô cửa bí mật  - GV yêu cầu HS thực hiện các yêu cầu trong mỗi ô (từ 1 đến 4). Thực hiện đúng bức tranh sẽ được mở ra.  Ô số 1: Đọc đoạn văn giới thiệu bài năng đặc biệt của ông Yết Kiêu.  Ô số 2: Đọc đoạn văn nói về dũng khí và sự khôn ngoan của Yết Kiêu khi rơi vào tay giặc.  Ô số 3: Đọc đoạn văn kể lại việc Yết Kiêu đến gặp vua xin đi đánh giặc và cách đánh giặc của Yết Kiêu.  Ô số 4: Phần thưởng.  - GV: Sau khi thực hiện nhiệm vụ ở 4 ô cửa, vi deo, clip hoặc tranh ảnh bài đọc xuất hiện.  GV cho HS xem clip về Lương Đình Của và hỏi nhân vật  xuất hiện trong video là ai?  - GV nhận xét, kết hợp giới thiệu: Lương Định Của là một trong những nhà khoa học tài năng của Việt Nam. Ông đã có đóng góp gì cho nền nồng nghiệp Việt Nam, vì sao ông được gọi là nhà bác học của động ruộng?  Chúng ta cùng tìm hiểu qua bài học ngày hôm nay.  - GV ghi tên bài lên bảng | - HS lắng nghe cách chơi, luật chơi  - HS cả lớp cùng tham gia chơi    - HS lắng nghe    - HS nhắc tên bài |
| **2. Khám phá** *( 15 – 18 phút)*  **- Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS:  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Ngắt nghỉ hơi đúng  - Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ lẫn lộn.  - Hiểu nghĩa của những từ ngữ  khó trong bài đọc.  - Hiểu được nội dung của bài đọc: Lương Định Của là nhà Bác học gắn với đồng ruộng, rất giản dị và say mê công việc. Ông là tấm gương về lao động; là người tài năng, có nhiều công lao đối với nền nông học Việt Nam.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Giọng đọc thong thả, đoạn cuối đọc với giọng trang trọng, thể hiện tình cảm ngưỡng mộ  - GV yêu cầu HS chia đoạn    - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 1 kết hợp sửa lỗi phát âm, ngắt giọng ( nếu có) cho HS, luyện đọc từ khó.  - Yêu cầu hs đọc nối tiếp theo đoạn lần 2 và giải nghĩa từ ngữ: nhà nông học, viện trưởng, xắn quần...  - GV hướng dẫn đọc câu dài, câu: “ Rất nhiều sản phẩm nông nghiệp được nông dân gắn liền với tên của ông một cách thân thiết/ dưa ông Của/ cà chua ông Của/ lúa ông của....// Còn bạn bè trìu mến gọi ông là/ nhà bác học của đồng ruộng.  Ông Lương Định Của không còn nữa/ nhưng những giống cây ông để lại/ và tên tuổi ông/ vẫn còn sắc sâu trong tâm trí của người dân Việt Nam.// Ông đã được nhà nước trao tặng danh hiệu// Anh hùng Lao động/ Huân chương Lao động hạng Nhất/ và giải thưởng Hồ Chí Minh.  - GV gọi HS đọc lại câu dài  - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp 4 đoạn văn  *-* Luyện đọc theo đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - GV cho HS bình chọn nhóm đọc tốt nhất  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV gọi 1 HS đọc 5 câu hỏi trong SGK.  - GV tổ chức cho HS hoạt động theo kĩ thuật mảnh ghép. GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Tìm trong đoạn những tên gọi thể hiện sự đánh giá đối với tài năng và đóng góp của ông Lương Định Của?  + Những chi tiết ở đoạn 2 cho thấy ông Của sống và làm việc như thế nào?  + Ông Của đã làm gì để bảo vệ giống lúa quý?  + Những cống hiến của ông được ghi  nhận như thế nào?  + Theo em nhờ đâu ông có được những cống hiến lớn cho đất nước như vậy?  - Mời HS trình bày, báo cáo kết quả  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Câu chuyện ca ngợi ai? Ca ngợi về điều gì?  - GV nhận xét, chốt lại  - GV gọi HS đọc toàn bài | - Hs lắng nghe.  - HS chia đoạn: 4 đoạn  + Đoạn 1: Từ đầu đến ….. “ nhà bác học của đồng ruộng”  + Đoạn 2: Là viện trưởng….. quá sâu xuống bùn  +Đoạn 3:Có lần, một người bạn…..được mầm xanh  + Đoạn 4: Đoạn còn lại  - HS đọc nối tiếp từng đoạn    - HS lắng nghe cách đọc.    - 2 HS đọc lại  - 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS luyện đọc nhóm 4 sau đó thi đọc trước lớp    - HS đọc tiếp nối câu hỏi; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  + Các tên gọi nhà nông học xuất sắc, cha đẻ của nhiều giống cây trồng mới, dưa ông Của, cà chua ông Của, lúa ông Của, nhà bác học của đồng ruộng.  - Ông sống giản dị, say mê công việc, ông ứng dụng một cách sáng tạo các kĩ thuật canh tác của nước ngoài vào việc trồng lúa ở Việt Nam.  - Ông chia 10 hạt thóc làm hai phần: 5 hạt ông gieo ở phòng thí nghiệm, 5 hạt ông ngâm nước ấm, gói vào khăn, tối tối ủ vào người, trùm chăn ngủ để hơi ấm cơ thể làm cho thóc nảy mầm  - Ông được nhà nước tặng Huân chương Lao động hạng Nhất, giải thưởng Hồ Chí Minh, nhà nước trao tặng danh hiệu Anh hùng Lao động  - HS nêu suy nghĩ cá nhân  - Đại diện nhóm trình bày  - Lương Định Của là nhà Bác học gắn với đồng ruộng, rất giản dị và say mê công việc. Ông là tấm gương về lao động; là người tài năng, có nhiều công lao đối với nền nông học Việt Nam.  - 1 HS đọc toàn bài |
| **Hoạt động 3. Luyện đọc ( 8-10 phút)**  + **Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS biết đọc diễn cảm với giọng đọc phù hợp.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **- Cách tiến hành:** | |
| - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm toàn bài với giọng đọc phù hợp thể hiện được sự trang trọng, tự hào, ngưỡng mộ.  - GV gọi 1 HS đọc đoạn 3, yêu cầu HS nêu cách đọc và từ ngữ cần nhấn giọng.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm theo nhóm đôi  - GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS | - HS lắng nghe  - HS nêu ý kiến  - HS thi đọc trước lớp  - HS nhận xét bạn đọc |
| **4. Vận dụng ( 3-5 phút)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Có ý thức thực hiện những việc làm tốt cho gia đình, đất nước, con người.  + Bồi dưỡng phẩm chất (PC) nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm ( quý trọng, biết ơn ông Lương Định Của, học tập tấm gương lao động của ông)  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Theo em, ông Của là người như thế nào?  + Ông dùng tài năng của mình để làm gì ?  + Em học tập được điều gì từ ông Của?  🡪Em cần làm gì để góp phần xây dựng quê hương đất nước?  - GV giáo dục học sinh có ý thức trân trọng, biết ơn công lao của ông Lương Định Của và học tập tấm gương lao động của ông, chăm chỉ học tập để mai sau góp phần xây dựng quê hương đất nước.  - Nhận xét, tuyên dương HS học tốt.  - GV nhận xét tiết học.  - GV dặn HS về nhà tìm hiểu thông tin về một nhân vật có tài trong những câu chuyện em đã được học hoặc đã được nghe kể để chuẩn bị cho bài viết 2. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Tài năng, giản dị, sáng tạo ...  - Để phát minh nhiều giống cây mới, phổ biến kĩ thuật canh tác hiệu quả cao về Việt Nam  - Em học tập được ở ông đức tính giản dị, sáng tạo trong công việc...  - HS nêu ý kiến cá nhân trước lớp. Lớp lắng nghe, chia sẻ.  - HS lắng nhe |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  -------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------- | |

TOÁN:

**Bài 42: CHIA CHO SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ TIẾP THEO (Tiếp theo)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện được phép chia cho số có hai chữ số, trong đó tập trung vào hình thành kĩ năng “ước lượng thương” ( Thông qua các thao tác “Làm tròn, dự đoán thương và điều chỉnh thương”)

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép chia đã học vào giải quyết một số tình huống thực tiễn liên quan.

**2. Năng lực chung.**

*- Tự chủ và tự học:* Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để thực hành các bài tập về đặt tính và thực hiện được phép chia số có nhiều chữ số cho số có hai chữ số; Tìm hiểu việc sử dụng phép chia gắn với tình huống thực tế.

*- Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách thực hiện các bài toán thực tế liên quan.

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được các cách vận dụng các phép chia này.

**3. Phẩm chất.**

- Yêu thích môn toán.

- Tính toán cẩn thận, biết giữ gìn vệ sinh chung (bài 4).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Kế hoạch bài dạy, SGK toán tập 1, một số tình huống đơn giản liên quan đến phép chia cho số có hai chữ số.

- HS: SGK, VBT tập 1, ĐDHT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **TIẾT 1;**  ngày dạy…../…/… | |
| **A. Hoạt động khởi động**  \* Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  \* Cách thực hiện: | |
| GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”  để nhắc lại các bước làm tròn và dự đoán thương và ước lượng thương  - GV trình chiếu các ví dụ:  + Bạn hãy nêu cách ước lượng thương các phép chia sau:    94 : 43=?  547 : 61=?  452  :79= ?  254: 38 =?  - Gv hỏi : Theo các em để ước lượng thương ta thực hiện như thế nào?  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên  *\* Giới thiệu bài: Các con đã biết thực hiện một số phép chia cho số có 2 chữ số, hôm nay chúng ta tiếp tục thực hiện các phép chia cho số có hai chữ số, các con theo dõi và xem các phép tính hôm nay có gì khác không nhé!*  - Gv ghi tên bài lên bảng | - Hs điều khiển cả lớp cùng chơi.  *-* HS theo dõi làm bài và nhận xét bạn.   90 : 40 ước lượng thương = 2  550 : 60 ước lượng thương = 9  450  : 80 ước lượng thương = 5  250: 40 ước lượng thương = 6  - HSTL  - HS lắng nghe    -Hs viết vào vở |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức:**  \* Mục tiêu: HS biết đặt tính và tính, ước lượng thương thông qua thao tác làm tròn, dự đoán thương và điều chỉnh thương  \* Cách thực hiện: | |
| **-** Gv cho hs quan sát tình huống trong SGK trang 95, yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:  + Nhà trường chuẩn bị bao nhiêu cái dây nhảy ?  + Số dây đó được chia đều cho mấy lớp?  + Muốn biết mỗi lớp được bao nhiêu dây nhảy ta làm như thế nào?  - GV ghi phép chia 136:17  - Y/c HS trao đổi nhóm 4 tìm cách thực hiện phép chia.  - Y/ c đại diện các nhóm trình bày cách làm của nhóm mình.    \* Gv chốt lại các thao tác thực hiện: Làm tròn, dự đoán thương, điều chỉnh thương.  - Gv đưa thêm phép tính để HS thực hiện các nhân trên bảng con  564: 73=?  *Để giúp các em thực hiện tốt hơn các phép chia cho số có hai chữ số chúng ta cùng chuyển sang phần thực hành..* | - HS quan sát, TLCH:  *+ Nhà trường chuẩn bị 136 cái dây nhảy*  *+ Số dây đó được chia đều cho 17 lớp*  *+Muốn biết mỗi lớp được bao nhiêu dây nhảy ta thực hiện phép chia 136: 17*  - HS trao đổi, trình bày:  + Bước 1: Đặt tính  + Bước 2 : Tính từ trái sang phải    - HS lắng nghe  - HS thực hành |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  \* Mục tiêu:  - Biết cách đặt tính và thực hiện được phép chia cho số có hai chữ số, trong đó tập trung vào hình thành kĩ năng “ước lượng thương” ( Thông qua các thao tác “Làm tròn, ước lượng thương và điều chỉnh thương”)( bài 1,3)  - Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép chia đã học vào giải quyết một số tình huống thực tiễn liên quan ( bài 2,4).  \* Cách thực hiện: | |
| **Bài 1. HS trao đổi nhóm 2 và trình bày bài cá nhân vào vở bài tập**  **-** Yêu cầu hs đọc yêu cầu bài 1  -Yêu cầu hs làm bài cá nhân vào vở BT toán, trao đổi nhóm đôi, nói cho nhau nghe các bước thực hiện từng phép tính.  - Chữa;  + Gọi các nhóm trình bày kết quả trao đổi và làm việc của nhóm mình.  + Y/c  Hs nhận xét các nhóm trình bày  + Gv chốt đúng sai, y/c HS chữa ( nếu sai)  - Gv nhận xét, tuyên dương  \***Chốt**: Bài tập 1 giúp em luyện tập kiến thức gì ?  *Để vận dụng kiến thức chúng ta vừa học vào giải toán chúng ta cùng đến với bài tập 2.* | - Hs đọc  - Hs thực hiện, nhận xét đánh giá lẫn nhau.  - Các nhóm trình bày kết quả trao đổi và làm việc của nhóm mình  - Hs nhận xét  - HS lắng nghe, chữ (nếu sai)  - HS lắng nghe  - Luyện tập thực hành chia cho số có hai chữ số. ( dạng cần điều chỉnh thương). |
| ***TIẾT 2*;**  ngày dạy…../…/… |  |
| **Bài 2. HS thảo luận N2 rồi làm bài vào vở.**  - Gọi HS đọc bài 2.  - Đề bài cho gì và hỏi gì?  - Yêu cầu hs trao đổi N2 và làm bài Cá nhân vào vở BTT  - Chữa bài:  + Gọi một nhóm trao đổi và chia sẻ trước lớp.  + Y/c nhóm đó 1 bạn trình bày bài làm và 1 bạn nêu cách thực hiện phép chia 104:13.  + GV y/c HS nhận xét, GV nhận xét chốt đúng sai, y/c HS chữa bài (nếu làm sai)  - Khai thác:  + Bạn nào có lời giải khác không?  + Vói số khuy trên mỗi áo như vậy nếu có 210 cái khuy thì đính được nhiều nhất bao nhiêu cái áo?  + Nếu số khuy áo có gấp 2 lần 104 thì số áo tra được gấp mấy lần 8 chiếc áo? | - Hs đọc  - Hs TLCH  - N2 trao đổi nói cho nhau nghe, giải thích cách làm, sửa sai nếu có.  - Hs chia sẻ:  *Có 104 cái khuy bác thợ đính được vào số chiếc áo là: 104:13=8 (chiếc áo)*  - HS nhận xét, chữa bài  *-* HS TLCH  - HS trao đổi nhóm 2 tính toán và TLCH |
| **Bài 3. HS trao đổi nhóm thực hiện vào nháp và ghi KQ vào vở BT toán.**  -Yêu cầu hs đọc bài tập 3  - GV giao nhiệm vụ: trao đổi nhóm 2 thực hiện phép tính ra nháp (nếu cần) rồi ghi KQ vào vở BT toán.  - Chữa: Tổ chức chữa bài theo hình thức truyền điện.  + Mỗi nhóm nói 1 tấm thẻ có phép tính mà thương lớn hơn 5 trong các phép tính đã cho.  + Nếu nói đúng được quyền chỉ định nhóm tiếp theo.  + Nhóm cuối cùng trả lời được “đã hết các phép tính có thương lớn hơn 5” mới được tính điểm.  - Khai thác:  + Thương của các phép chia còn lại là bao nhiêu?  + Y/c Hs nêu các bước thực hiện các phép chia còn lại  \* Chốt: BT 3 giúp em luyện tập kiến thức gì ?  *Bài 3 chúng ta ước lượng được thương của các phép tính rồi lựa chọn các thương theo yêu cầu (lớn hơn 5) mà không cần tính toán thương cụ thể.* | - Hs đọc  -HS lắng nghe nhiệm vụ của mình.  - HS chơi theo Hd của quản trò hoặc của GV.  - Lần lượt từng nhóm chơi theo hướng dẫn của quản trò.    - HSTL  - HSTL  - HSTL  - HS lắng nghe |
| **D. Hoạt động vận dụng**  \* Mục tiêu: Biết các hoạt động sử dụng đơn vị đo là giây trong cuộc sống.  \* Cách thực hiện: | |
| **Bài 4. HS thảo luận N2 rồi làm bài vào vở.**  - Gọi HS đọc bài 4.  - Hỏi: Đề bài cho gì và hỏi gì?  - Yêu cầu hs trao đổi N2 và làm bài Cá nhân vào vở BTT  - Chữa bài:  + Gọi một nhóm trao đổi và chia sẻ trước lớp.  + Y/c nhóm đó 1 bạn trình bày bài làm và 1 bạn nêu cách thực hiện phép chia 252:28.  + GV y/c HS nhận xét, GV nhận xét chốt đúng sai, y/c HS chữa bài (nếu làm sai)  - Khai thác:  +Vói số học sinh như vậy nhưng mỗi nhóm tự quản là 14 em thì trường đó có bao nhiêu nhóm tự quản?  + Tổng số học sinh không thay đổi mà số học sinh trong mỗi nhóm giảm 2 lần thì số nhóm tăng hay giảm mấy lần?  \*Chốt: Bài 4 giúp em biết thêm điều gì?  - Nhận xét tiết học  **\* Củng cố dặn dò:**  - Qua bài học ngày hôm nay, các con biết thêm  được điều gì?  -Khi đặt tính và tính các con cần lưu ý điều gì?  - Chuẩn bị bài sau: Luyện tập | - Hs đọc  - Hs TLCH  - N2 trao đổi nói cho nhau nghe, giải thích cách làm, sửa sai nếu có.  - Hs chia sẻ:  *Trường đó có tất cả số nhóm tự quản là: 252:28= 9 (nhóm)*  *Đáp số: 9 (nhóm)*  - HS nhận xét, chữa bài  *-* HS TLCH  - HS trao đổi nhóm 2 tính toán và TLCH  - HS trao đổi nhóm 2 tính toán và TLCH  - HSTL  - HS lắng nghe  - HSTL  - HSTL  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

LỊCH SỬ VÀ ĐẠI LÍ:

**BÀI 9: THĂNG LONG – HÀ NỘI *(3 tiết)***

***Tuần 14 -Tiết 1***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Xác định được vị trí địa lí của Thăng Long – Hà Nội trên bản đồ hoặc trên lược đồ.
* Nêu được đặc điểm tự nhiên của Thăng Long thể hiện ở “Chiếu dời đô” của Lí Công Uẩn.
* Nêu được một số tên gọi khác của Thăng Long- Hà Nội.
* Trình bày được một số nét chính về lịch sử Thăng Long – Hà Nội thông qua các tư liệu tranh ảnh, câu chuyện lịch sử về Thăng Long tứ trấn, sự tích Hồ Gươm, Hoàng Diệu chống thực dân Pháp, chuyện Hà Nội đánh Mỹ.

**2. Năng lực**

***2.1. Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp hợp tác:* bước đầu sử dụng được ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh, cử chỉ để trình bày thông tin về một số nét văn hoá ở vùng đất Thăng Long- Hà Nội; thực hiện nhiệm vụ theo nhóm; trao đổi tích cực, có hiệu quả với thầy cô và bạn bè.
* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* khả năng giải quyết các nhiệm vụ học tập độc lập và theo nhóm; tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***2.2. Năng lực riêng:***

* Năng lực đọc hiểu và tự tìm kiếm được những thông tin về vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên, các tên gọi khác của Thăng Long -Hà Nội.
* Khả năng sử dụng những nguồn tư liệu lịch sử và địa lí, nêu được Hà Nội là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục quan trọng của Việt Nam.

**3. Phẩm chất**

*Yêu nước:* tôn trọng văn hóa, lịch sử của Thăng Long- Hà Nội.

*Trách nhiệm:* thể hiện được ý thức giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa của Thăng Long – Hà Nội.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**2.1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SHS, SGV.
* Tranh ảnh, tài liệu sưu tầm về Thăng Long- Hà Nội.
* Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**2.2. Đối với học sinh**

* SHS, vở ghi bài.
* Tranh ảnh sưu tầm và dụng cụ học tập có liên quan đến nội dung bài học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:**Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  -[GV](https://vndoc.com/goto?q=aHR0cHM6Ly93d3cueW91dHViZS5jb20vd2F0Y2g/dj10MWtEdlFmYWtmVQ==)  chọ  học sinh xem video về cảnh Hồ Gươm, Hà Nội.  - GV: Hình ảnh dưới đây gợi cho em liên tưởng đến sự tích nào gắn với Hà Nội? Chia sẻ hiểu biết của em về Hà Nội.  - GV mời 2 – 3 HS chia sẻ:   +Hình ảnh Hồ Gươm gắn với sự tích vua Lê Lợi trả gươm cho rùa vàng.  +  Hà Nội là thủ đô của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.  + Em từng đến thăm Hà Nội vào dịp nghỉ hè vừa qua.  +...  - GV dẫn dắt HS vào bài học:     Thăng Long – Hà Nội là Kinh đô lâu đời nhất trong lịch sử Vệt Nam. Chúng ta cùng tìm hiểu về mảnh đất địa linh nhân kiệt qua bài***9 “Thăng Long- Hà Nội”***  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu về vị trí địa lí của Thăng Long-Hà Nội.**  **a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS xác định được vị trí của Thăng Long- Hà Nội trên lược đồ. Nêu tên các tỉnh tiếp giáp với Hà Nội.  **b. Cách tiến hành**  - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: *Đọc thông tin, quan sát hình 1 và thực hiện yêu cầu:*  *+ Xác định vị trí địa lí của Thăng Long -Hà Nội trên lược đồ.*  *+ Nêu tên những tỉnh tiếp giáp với Hà Nội.*  - GV tổ chức cho HS cả lớp thảo luận nhóm (2HS/nhóm).  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  *+ Hà Nội nằm ở trung tâm của vùng đồng bằng Bắc Bộ.*  *+ Những tỉnh tiếp giáp với Hà Nội : Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Thái Nguyên, Bắc Giang, Bắc Ninh, Hưng Yên, Hà Nam, Hòa Bình.*  **Hoạt động 2: Tìm hiểu về đặc điểm tự nhiên và các tên gọi khác của Thăng Long-Hà Nội.**  **a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS nêu đặc điểm tự nhiên của Thăng Long được thể hiện trong “Chiếu dời đô” của Lí Công Uẩn. Biết các tên gọi khác của Hà Nội.  **b. Cách tiến hành**  \* Giáo viên giao nhiệm vụ cho các nhóm :  *Lí Công Uẩn là vị hoàng đế sáng lập nhà Lí, năm Canh Tuất (1010), Lí Thái Tổ viết bài chiếu bày tỏ ý định dời đô từ Hoa Lư (Ninh Bình)ra thành Đại La ( tức Hà* *Nội ngày nay*).  *Đọc đoạn trích “ Chiếu dời đô”của Lí Công Uẩn, nêu đặc điểm tự nhiên của Thăng Long – Hà Nội.*  - GV tổ chức cho HS cả lớp thảo luận nhóm (4HS/nhóm).  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  -Giáo viên chốt ý kiến đúng: Một số đặc điểm của Thăng Long qua “ Chiếu dời đô” là :  +Ở giữa khu vực trời đất, chính giữa nam bắc đông tây.  + Thế rồng cuộn, hổ ngồi: tiện nghi núi sông sau trước.  + Mặt đất rộng, bằng phẳng, thế đất cao.  + Muôn vật tốt tươi, phồn thịnh.  -Giáo viên giảng thêm:      Lí Công Uẩn đã chỉ ra được những điểm thuận lợi của kinh đô mới so với kinh đô cũ. Địa thế của Đại La rất đẹp và hùng vĩ, là thế rồng cuộn hổ ngồi,lại tiện hướng nhìn sông dựa núi, địa thế rộng mà bằng phẳng, đất đai cao mà thoáng. Rõ ràng đây là vùng đất lí tưởng thích hợp cho việc đóng đô và quần tụ dân cư. Đại La xứng đáng là kinh đô bậc nhất của đế vương muôn đời. Để ghi lại sự kiện nhà vua thấy rồng xuất hiện, Lí Thái Tổ đặt tên cho kinh đô là Thăng Long.   \*Hãy kể tên các tên gọi khác nhau của Thăng Long- Hà Nội?  - Học sinh nêu ý kiến cá nhân : Long Đỗ,Tống Bình, Đại La, Thăng Long, Đông Đô, Hà Nội..  -Giáo viên: Từ khi hình thành cho đến nay, Thăng Long-Hà Nội đã có tới 16 tên gọi (cả chính quy và không chính quy). Mỗi tên gọi đều có ý nghĩa :  + Truyền thuyết kể rằng, năm 866,lúc Cao Biền nhà Đường đắp thành Đại La, thấy thần hiện lên tự xưng là Thần Long Đỗ nên sử sách thường gọi Thăng Long là đất Long Đỗ.  + Đại La là tên vòng thành ngoài cùng bao bọc lấy Kinh đô.  +Học sinh tiếp tục nêu ý nghĩa các tên gọi khác.  -*+*GV mở rộng kiến thức:   Thăng Long là kinh đô lâu đời nhất trong lịch sử Việt Nam.Ngoài các tên gọi trên, trong cách nói dân gian,còn nhiều từ được dùng để chỉ Thăng Long - Hà Nội như Kẻ Chợ, Thượng Kinh, Kinh Kì, Kinh Bắc...được sử dụng khá linh hoạt trong văn học,ca dao. Ví dụ:       “Chẳng thơm cũng thể hoa nhài  Chẳng lịch cũng thể con người Thượng Kinh”  Hay : “ Khéo tay hay nghề đất lề Kẻ Chợ”  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Giúp HS củng cố kiến thức đã học về vị trí địalí, đặc điểm tự nhiên của Thăng Long- Hà Nội  **b. Cách tiến hành**  ***GV tổ chức chơi trò chơi Ai nhanh hơn?***  - GV chia HS cả lớp thành 2 đội chơi.  - GV lần lượt đọc các hỏi trắc nghiệm, các đội xung phong giành quyền trả lời. Đội nào có câu trả lời đúng và nhanh nhất, đó là đội chiến thắng.  - GV đọc câu hỏi:  **Câu 1:** Chiếu dời đô của Lí Công Uẩn viết năm:  A. 1010  B. 1100  C. 1101  **Câu 2:Hà Nội giáp với bao nhiêu tỉnh?**  A. 6  B. 7  C. 8  **Câu 3:** Diện tích Hà Nội là:  A. 3306km2  B. 3630 km2  C. 3360 km2  **Câu 4:**Tỉnh nằm ở phía Nam của Hà Nội là  A. Thái Nguyên  B. Hà Nam  C. Hưng Yên  **Câu 5:** Đền thờ các vị vua  nhà Lí nằm ở tỉnh nào?   A. Hòa Bình   B. Phú Thọ  C. Bắc Ninh  - GV chốt đáp án:   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | | **Đáp án** | A | C | A | B | C |   **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS vận dụng được kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống.  **b. Cách tiến hành**  ***-Đọc yêu cầu*** *bài 1: Hãy sưu tầm tư liệu và giới thiệu cho các bạn về một nhân vật hoặc một di tích lịch sử, văn hóa của Thăng Long -Hà Nội mà em yêu thích.*  - GV chia HS thành các nhóm nhỏ (4 – 6 HS/nhóm).  -Giáo viên gợi ý cho học sinh lựa chọn các di tích lịch sử nêu ở phần 2: Thăng Long tứ trấn, Hồ Gươm, Hoàng Thành Thăng Long, hồ Hữu Tiệp ( Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội)  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **DẶN DÒ:**   Hoàn thành bài tập phần Vận dụng. |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

HĐTN:

**CHỦ ĐỀ 4: ỨNG XỬ NƠI CÔNG CỘNG**

**Tiết 2 - Sinh hoạt theo chủ đề:** **ỨNG XỬ VĂN HÓA NƠI CÔNG CỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết và hiểu một số hoạt động kết nối cộng đồng.

- Đề xuất được một số hoạt động kết nối những người sống xung quanh.

- Xây dựng được kế hoạch thực hiện hoạt động kết nối cộng đồng tại nơi em sinh sống.

- Vận dụng vào thực tiễn: Biết và hiểu ứng xử văn hóa nơi công cộng khi tham gia một số hoạt động kết nối cộng đồng.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết và hiểu về một số hoạt động kết nối cộng đồng.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua sự hiểu biết về một số hoạt động kết nối cộng đồng, đề xuất và có kế hoạch thực hiện tham gia hoạt động kết nối cộng đồng tại nơi em sinh sống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác nhóm trong khảo sát.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết và hiểu về một số hoạt động kết nối cộng đồng từ đó biết yêu các hoạt động cộng đồng nơi em sinh sống.

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn và lắng nghe khi tham gia hợp tác nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để thực hiện tốt các hoạt động kết nối cộng đồng khi tham gia.

- Phẩm chất trung thực: Tham gia kết nối cộng đồng cần trung thực, ứng xử văn hóa nơi công cộng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong làm việc nhóm khi tham gia các hoạt động kết nối.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

     - Giấy, bút, bút màu.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, học sinh thêm yêu các hoạt động kết nối khi tham gia.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho học sinh xem video về một số hoạt động kết nối cộng đồng.  - GV Cùng trao đổi với HS về các hoạt động có trong nội dung của video.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS xem video.  - HS nêu miệng các hoạt động có trong video.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + HS chia sẻ được nội dung, ý nghĩa của một số hoạt động kết nối cộng đồng.  + Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc nhóm.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu hoạt động kết nối cộng đồng.**  ***a/ Thảo luận về kết nối cộng đồng trong mỗi bức tranh* (Làm việc nhóm, tổ)**  – GV chia lớp thành các nhóm hoặc theo tổ (từ 4-6 HS). Mỗi nhóm 1 bức tranh.      – GV tổ chức cho các nhóm quan sát tranh và thảo luận về những hoạt động kết nối cộng đồng trong SGK trang 42, 43 theo gợi ý:  + Tên các hoạt động kết nối cộng đồng trong tranh;  + Những công việc, hoạt động cụ thể của mọi người trong tranh;  + Ý nghĩa của những hoạt động đó.  - GV quán triệt các nhóm thảo luận nghiêm túc  - GV theo dõi, hỗ trợ HS.  – GV mời các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.  - Các nhóm khác theo dõi, bổ sung ý kiến cho nhóm bạn.  ***b. Chia sẻ về kết nối cộng đồng em đã tham gia.(Làm việc cá nhân)***  GV có thể đặt các câu hỏi tương tác với HS như:  + Trong 4 hoạt động đó, em và người thân đã tham gia những hoạt động nào?  + Theo em, vì sao nên tích cực tham gia các hoạt động kết nối cộng đồng?  – Mời HS chia sẻ về những hoạt động kết nối cộng đồng khác mà mình đã tham gia.  **Kết luận:** *Mỗi người trong cộng đồng đều có thể đóng góp thời gian, công sức thực hiện các việc làm kết nối cộng đồng khác nhau để xã hội trở nên tốt đẹp hơn. Tuỳ vào điều kiện của mình, em và các bạn hãy tích cực tham gia vào các hoạt động kết nối những người sống trong cộng đồng mình*. | - HS lắng nghe nhiệm vụ, cách làm việc nhóm.  - HS chia các nhóm, bầu nóm trưởng, thư kí và tiến hành thảo luận về những hoạt động kết nối cộng đồng trong SGK theo gợi ý và trả lời câu hỏi:  - Các nhóm làm việc nghiêm túc  *+ Tranh 1:* Bản tin cộng đồng. Tuyên truyền người thân và mọi người xung quanh tắt các thiết bị điện khi không sử dụng góp  phần trong việc giảm lượng khí thải và giúp ích cho môi trường. Ngoài ra, còn tiết kiệm chi phí tiền điện hàng tháng của mỗi gia đình.  *Tranh 2:* Tủ quần áo sẻ chia. Các bạn học sinh cùng các cô đang treo và gấp gọn gàng những bộ quần áo không dùng đến vào các ngăn tủ quần áo, sẻ chia cho những người có hoàn cảnh khó khăn và bảo vệ cuộc sống xanh trong cộng đồng.  *Tranh 3*: Một bạn học sinh cùng người lớn tham gia trang trí Hòm thư góp ý để môi trường xunh quanh luôn xanh, sạch, đẹp.  *Tranh 4:* Hai bạn nhỏ tham gia hoạt động tại nơi mình sinh sống, dán băng rôn tại nhà văn hóa phát động phong trào kỉ niệm ngày truyền thống quê hương.     * HS chia sẻ * HS trả lời theo suy nghĩ của mình. |
| **3. Luyện tập.**  **-** Mục tiêu:  + HS xây dựng được kế hoạch thực hiện hoạt động kết nối cộng đồng.  +Chủ động, tự giác và có trách nhiệm thực hiện các hoạt động kết nối cộng đồng **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 2: Lập kế hoạch thực hiện hoạt động kết nối cộng đồng.**  ***1. Tổ chức thực hiện: Làm việc nhóm***  **a/ Xây dựng kế hoạch thực hiện hoạt động kết nối cộng đồng.**  − GV chia HS thành các nhóm.  – Các nhóm thảo luận để xây dựng kế hoạch thực hiện hoạt động kết nối cộng đồng.  – GV hướng dẫn HS xây dựng kế hoạch theo các gợi ý sau:  + Lựa chọn một hoạt động kết nối cộng đồng em mong muốn hoặc có thể tham gia;  + Xác định những công việc cần làm;  + Dự kiến thời gian và địa điểm tổ chức;  + Tìm người hỗ trợ;  + Chuẩn bị các đồ dùng, phương tiện cần thiết;  + Xác định kết quả dự kiến.  **b/ Lập kế hoạch thực hiện hoạt động kết nối cộng đồng**  – Các nhóm tiến hành lập kế hoạch thực hiện hoạt động kết nối cộng đồng. GV hỗ trợ những nhóm gặp khó khăn.  ***2. Tổ chức trình bày: làm việc cung cả lớp***  – Sau khi các nhóm hoàn thành kế hoạch thực hiện hoạt động kết nối cộng đồng, GV mời các nhóm HS chia sẻ kế hoạch trước lớp.  – GV tổ chức cho các nhóm trao đổi, đóng góp ý kiến, điều chỉnh và bổ sung thêm để hoàn thiện bản kế hoạch.  ***Kết luận:*** *Những hoạt động kết nối cộng đồng em có thể tham gia bao gồm: đóng góp quần áo gia đình không dùng tới cho tủ quần áo sẻ chia; trang trí tường hoa ở khu phố; tuyên truyền về tiết kiệm điện, nước ở khu dân cư;... Để tham gia các hoạt động kết nối cộng đồng hiệu quả, em cần tự giác, chủ động và có trách nhiệm trong các hoạt động đó.* | - HS chia theo nhóm  - Các nhóm thảo luận để xây dựng kế hoạch thực hiện hoạt động kết nối cộng đồng.  - Các nhóm tổng hợp kết quả thảo luận theo gợi ý.    -Các nhóm tiến hành lập kế hoạch thực hiện hoạt động kết nối cộng đồng  - Lần lượt các tổ trưởng báo cáo kết quả của nhóm mình.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: ứng xử văn hóa nơi công cộng khi tham gia một số hoạt động kết nối cộng đồng.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng sau khi học sinh học xong bài học.  - Cách tiến hành: | |
| GV hướng dẫn HS:  - Thực hiện hoạt động kết nối cộng đồng theo kế hoạch đã xây dựng ngay tại lớp, trường, nơi em sinh sống.   – Chia sẻ cảm xúc với người thân khi tham gia các hoạt động kết nối cộng đồng.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS thực hiện theo kế hoạch đã xây dựng.    -HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

Ngày soạn: 4/11/2023

Ngày dạy Thứ Năm ngày 7 /11/2023

TIẾNG VIỆT:

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**CÂU CHỦ ĐỀ CỦA ĐOẠN VĂN**

(1 Tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

**1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- HS hiểu được ý nghĩa và giá trị của câu chủ đề của đoạn văn.

- Tìm được câu chủ đề trong đoạn văn, viết được câu chủ đề cho đoạn văn

**1.2. Phát triển năng lực văn học.**

- Hiểu được ý nghĩa của câu chủ đề, biết lựa chọn từ ngữ, đặt câu chủ đề đúng và có ý nghĩa.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất.**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác ( biết thể hiện quan sát, liên tưởng của bản thân), NL tự chủ và tự học ( biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập). NL sáng tạo ( biết vận dụng những điều đã học để đặt câu theo chủ đề đúng và có ý nghĩa), biết quan sát về những sự vật

trong tranh.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Rèn tính cẩn thận, chăm chỉ khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động ( 3-5 phút)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi: “Truyền điện”  - Hình thức chơi: GV chia lớp thành 2 dãy ( dãy A, dãy B) ngồi quay mặt vào nhau    - Tiến hành: Giáo viên nêu yêu cầu sẽ đọc truyền điện, nêu cách chơi: hai nhóm bắt thăm (hoặc oẳn tù tì) để giành quyền đọc trước. Đại diện nhóm trả lời trước (nhóm A) tìm tính từ chỉ hình dáng đầu tiên rồi chỉ định thật nhanh (truyền điện), một bạn bất kì của nhóm kia (nhóm B), bạn được chỉ định tìm tiếp dang từ chỉ hình dáng Nếu tìm được chỉ định một bạn của nhóm A tìm tiếp tính từ chỉ màu sắc, cứ như vậy cho đến hết yêu cầu.      - Lưu ý: Trường hợp học sinh được “truyền điện” chưa tìm được tính từ, các bạn nhóm đối diện sẽ hô từ 1 đến 5. Nếu không đọc được phải đứng yên tại chỗ (bị điện giật). Lúc đó học sinh A1 chỉ tiếp học sinh B2… Nhóm nào có nhiều người phải đứng (bị điện giật) là nhóm thua cuộc.    - GV nhận xét tuyên dương, từ đó giới thiệu bài: Hôm nay chúng ta tìm hiểu về cách viết câu chủ đề của đoạn văn và để viết được câu chủ đề hay đúng yêu cầu chúng ta có thể sử dụng các từ ngữ như thế nào cho phù hơp. Bài học hôm nay sẽ giúp các em thực hiện được điều đó.  - GV ghi tên bài. | - HS lắng nghe    - HS tham gia chơi trò chơi    - Học sinh lắng nghe    - HS nhắc tên bài |
| **2. Khám phá *( 18 phút)***  **a. Mục tiêu:**  - HS hiểu được ý nghĩa và giá trị của câu chủ đề của đoạn văn.  - Tìm được câu chủ đề trong đoạn văn, viết được câu chủ đề cho đoạn văn  **b. Cách tiến hành:** | |
| **\* Hoạt động 1: Nhận xét.**  - GV mời 1 HS đọc phần nhận xét  - Bài 1: Đọc đoạn văn sau và tìm câu mở đoạn, kết đoạn.  - GV gọi HS đọc yêu cầu.  - GV yêu cầu HS nêu ý kiến cá nhân tìm câu mở đoạn, câu kết đoạn.  - GV yêu cầu HS trình bày ý kiến trước lớp.    - GV nhận xét, tuyên dương.  - Bài 2: Nội dung câu mở đoạn và câu kết đoạn có điểm gì giống và khác nhau?  - GV gọi HS đọc yêu cầu.  - GV yêu cầu HS trao đổi với bạn bên cạnh trả lời câu hỏi:  - Câu 1:  Câu mở đoạn và câu kết đoạn có tác dụng gì?    - Câu 2: Nội dung câu mở đoạn và câu kết đoạn có điểm gì giống và khác nhau?    - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, trao đổi.  - GV nhận xét, bổ sung.  - GV yêu cầu HS đọc lại câu mở đoạn và câu kết đoạn.  - GV nhận xét, kết luận.  **Hoạt động 2:** Rút ra bài học  - GV đặt câu hỏi cho HS rút ra bài học  - GV:Câu chủ đề thường là câu như thế nào?  - GV: Câu chủ đề của đoạn văn có được nhắc lại hay không ?  - GV nhận xét, kết luận và cho HS đọc bài học. | Bài 1:  - HS đọc yêu cầu và nội dung đoạn văn  - HS đọc thầm theo bạn  - HS nêu ý kiến trước lớp.  - Câu mở đoạn: Chiếc ví là câu chuyện mà em rất thích, vì nội dung thú vị và có ý nghĩa sâu sắc.  - Qua câu chuyện, em hiểu rằng trung thực là phẩm chất rất đáng quý và không nên đánh giá người khác qua vẻ bề ngoài của họ  - Các HS khác nhận xét, trao đổi thêm về ý kiến bạn trình bày  Bài 2:  - 1 HS đọc yêu cầu  - HS trao đổi nhóm đôi.  - Câu mở đoạn nêu ý chính của đoạn văn.  - Câu kết đoạn nhắc lại chủ đề đoạn văn và nâng cao ý đã nhắc đến ở câu mở đoạn.  - Giống nhau:Đều nói về chủ đề trong đoạn văn.  - Khác nhau:Câu mở đoạn nêu chủ đề đoạn văn, câu kết đoạn nhắc lại và nâng cao chủ đề đoạn văn.  - Đại diện các nhóm nêu kết quả thảo luận.  - 1 HS đọc câu mở đoạn, câu kết đoạn    - HS nêu ý kiến cá nhân  - Câu chủ đề thường là câu mở đoạn, nêu ý chính của đoạn văn.  - Chủ đề của đoạn văn có thể được nhắc lại vfa nâng cao ở câu kết đoạn.  - 3 HS đọc bài học SGK. |
| **3. Hoạt động luyện tập ( 15 phút)**  + **Mục tiêu:**  - Nhận biết được câu chủ đề. Hiểu được ý nghĩa của câu chủ đề, biết lựa chọn từ ngữ, đặt câu chủ đề đúng và có ý nghĩa.  - Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác. Năng lực tự chủ và tự học.  **- Cách tiến hành:** | |
| - GV yêu cầu HS đọc phần luyện tập  - GV yêu cầu HS trao đổi nhóm 3 theo các gợi ý. Chẳng hạn:  + Câu chủ đề thường đứng ở vị trí nào?  + Câu chủ đề dùng để làm gì?    - GV theo dõi, hướng dẫn HS trao đổi  - GV nhận xét, tuyên dương, khích lệ HS  + Bài 2:  - Gv gọi HS đọc yêu cầu  - GV: Bài tập yêu cầu gì?  - GV: Mỗi đoạn văn a, b nói về điều gì?  - GV hướng dẫn, gợi ý HS cách làm bài vào vở.  - GV cùng HS nhận xét. | Bài 1:  - 1 HS đọc yêu cầu, nội dung đoạn văn  - HS trao đổi nhóm 3  - Các nhóm chia sẻ kết quả trước lớp  - Câu chủ đề đoạn văn a: “ Trong những câu chuyện...của nhà văn Nguyễn Huy Tưởng”  - Câu chủ đề của đoạn văn b: Hoa sầu riêng trổ vào cuối năm.  - Bài 2:  - 1 HS đọc yêu cầu  - Thêm câu chủ đề vào các đoạn văn  - Đoạn văn a nói về Yết Kiêu. Đoạn văn b nói về Sơn Tinh và Thủy Tinh.  - HS làm bài vào vở.  - HS trình bày bài làm trước lớp |
| **4. Vận dụng ( 3 phút)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn.  + Cho HS xem video Sơn Tinh, Thủy Tinh trên youtobe.  - GV cho HS chia sẻ về 2 nhân vật các em vừa xem.  + GV yêu cầu HS nhắc lại nội dung bài học  🡪GDHS: - Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm , sáng tạo đặt câu theo chủ đề.  - Nhận xét, tuyên dương và yêu cầu HS về nhà hoàn thiện bài 2 vào vở.  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  - HS trình bày suy nghĩ của mình trước lớp. Lớp lắng nghe, chia sẻ  - HS nhắc lại nội dung bài học |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ..........................................................................................................................................  ..........................................................................................................................................  .......................................................................................................................................... | |

TOÁN:

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TOÁN**

**Bài 42: CHIA CHO SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ TIẾP THEO (Tiếp theo)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện được phép chia cho số có hai chữ số, trong đó tập trung vào hình thành kĩ năng “ước lượng thương” ( Thông qua các thao tác “Làm tròn, dự đoán thương và điều chỉnh thương”)

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép chia đã học vào giải quyết một số tình huống thực tiễn liên quan.

**2. Năng lực chung.**

*- Tự chủ và tự học:* Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để thực hành các bài tập về đặt tính và thực hiện được phép chia số có nhiều chữ số cho số có hai chữ số; Tìm hiểu việc sử dụng phép chia gắn với tình huống thực tế.

*- Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách thực hiện các bài toán thực tế liên quan.

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được các cách vận dụng các phép chia này.

**3. Phẩm chất.**

- Yêu thích môn toán.

- Tính toán cẩn thận, biết giữ gìn vệ sinh chung (bài 4).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Kế hoạch bài dạy, SGK toán tập 1, một số tình huống đơn giản liên quan đến phép chia cho số có hai chữ số.

- HS: SGK, VBT tập 1, ĐDHT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **TIẾT 1;**  ngày dạy…../…/… | |
| **A. Hoạt động khởi động**  \* Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  \* Cách thực hiện: | |
| GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”  để nhắc lại các bước làm tròn và dự đoán thương và ước lượng thương  - GV trình chiếu các ví dụ:  + Bạn hãy nêu cách ước lượng thương các phép chia sau:    94 : 43=?  547 : 61=?  452  :79= ?  254: 38 =?  - Gv hỏi : Theo các em để ước lượng thương ta thực hiện như thế nào?  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên  *\* Giới thiệu bài: Các con đã biết thực hiện một số phép chia cho số có 2 chữ số, hôm nay chúng ta tiếp tục thực hiện các phép chia cho số có hai chữ số, các con theo dõi và xem các phép tính hôm nay có gì khác không nhé!*  - Gv ghi tên bài lên bảng | - Hs điều khiển cả lớp cùng chơi.  *-* HS theo dõi làm bài và nhận xét bạn.   90 : 40 ước lượng thương = 2  550 : 60 ước lượng thương = 9  450  : 80 ước lượng thương = 5  250: 40 ước lượng thương = 6  - HSTL  - HS lắng nghe    -Hs viết vào vở |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức:**  \* Mục tiêu: HS biết đặt tính và tính, ước lượng thương thông qua thao tác làm tròn, dự đoán thương và điều chỉnh thương  \* Cách thực hiện: | |
| **-** Gv cho hs quan sát tình huống trong SGK trang 95, yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:  + Nhà trường chuẩn bị bao nhiêu cái dây nhảy ?  + Số dây đó được chia đều cho mấy lớp?  + Muốn biết mỗi lớp được bao nhiêu dây nhảy ta làm như thế nào?  - GV ghi phép chia 136:17  - Y/c HS trao đổi nhóm 4 tìm cách thực hiện phép chia.  - Y/ c đại diện các nhóm trình bày cách làm của nhóm mình.    \* Gv chốt lại các thao tác thực hiện: Làm tròn, dự đoán thương, điều chỉnh thương.  - Gv đưa thêm phép tính để HS thực hiện các nhân trên bảng con  564: 73=?  *Để giúp các em thực hiện tốt hơn các phép chia cho số có hai chữ số chúng ta cùng chuyển sang phần thực hành..* | - HS quan sát, TLCH:  *+ Nhà trường chuẩn bị 136 cái dây nhảy*  *+ Số dây đó được chia đều cho 17 lớp*  *+Muốn biết mỗi lớp được bao nhiêu dây nhảy ta thực hiện phép chia 136: 17*  - HS trao đổi, trình bày:  + Bước 1: Đặt tính  + Bước 2 : Tính từ trái sang phải    - HS lắng nghe  - HS thực hành |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  \* Mục tiêu:  - Biết cách đặt tính và thực hiện được phép chia cho số có hai chữ số, trong đó tập trung vào hình thành kĩ năng “ước lượng thương” ( Thông qua các thao tác “Làm tròn, ước lượng thương và điều chỉnh thương”)( bài 1,3)  - Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép chia đã học vào giải quyết một số tình huống thực tiễn liên quan ( bài 2,4).  \* Cách thực hiện: | |
| **Bài 1. HS trao đổi nhóm 2 và trình bày bài cá nhân vào vở bài tập**  **-** Yêu cầu hs đọc yêu cầu bài 1  -Yêu cầu hs làm bài cá nhân vào vở BT toán, trao đổi nhóm đôi, nói cho nhau nghe các bước thực hiện từng phép tính.  - Chữa;  + Gọi các nhóm trình bày kết quả trao đổi và làm việc của nhóm mình.  + Y/c  Hs nhận xét các nhóm trình bày  + Gv chốt đúng sai, y/c HS chữa ( nếu sai)  - Gv nhận xét, tuyên dương  \***Chốt**: Bài tập 1 giúp em luyện tập kiến thức gì ?  *Để vận dụng kiến thức chúng ta vừa học vào giải toán chúng ta cùng đến với bài tập 2.* | - Hs đọc  - Hs thực hiện, nhận xét đánh giá lẫn nhau.  - Các nhóm trình bày kết quả trao đổi và làm việc của nhóm mình  - Hs nhận xét  - HS lắng nghe, chữ (nếu sai)  - HS lắng nghe  - Luyện tập thực hành chia cho số có hai chữ số. ( dạng cần điều chỉnh thương). |
| ***TIẾT 2*;**  ngày dạy…../…/… |  |
| **Bài 2. HS thảo luận N2 rồi làm bài vào vở.**  - Gọi HS đọc bài 2.  - Đề bài cho gì và hỏi gì?  - Yêu cầu hs trao đổi N2 và làm bài Cá nhân vào vở BTT  - Chữa bài:  + Gọi một nhóm trao đổi và chia sẻ trước lớp.  + Y/c nhóm đó 1 bạn trình bày bài làm và 1 bạn nêu cách thực hiện phép chia 104:13.  + GV y/c HS nhận xét, GV nhận xét chốt đúng sai, y/c HS chữa bài (nếu làm sai)  - Khai thác:  + Bạn nào có lời giải khác không?  + Vói số khuy trên mỗi áo như vậy nếu có 210 cái khuy thì đính được nhiều nhất bao nhiêu cái áo?  + Nếu số khuy áo có gấp 2 lần 104 thì số áo tra được gấp mấy lần 8 chiếc áo? | - Hs đọc  - Hs TLCH  - N2 trao đổi nói cho nhau nghe, giải thích cách làm, sửa sai nếu có.  - Hs chia sẻ:  *Có 104 cái khuy bác thợ đính được vào số chiếc áo là: 104:13=8 (chiếc áo)*  - HS nhận xét, chữa bài  *-* HS TLCH  - HS trao đổi nhóm 2 tính toán và TLCH |
| **Bài 3. HS trao đổi nhóm thực hiện vào nháp và ghi KQ vào vở BT toán.**  -Yêu cầu hs đọc bài tập 3  - GV giao nhiệm vụ: trao đổi nhóm 2 thực hiện phép tính ra nháp (nếu cần) rồi ghi KQ vào vở BT toán.  - Chữa: Tổ chức chữa bài theo hình thức truyền điện.  + Mỗi nhóm nói 1 tấm thẻ có phép tính mà thương lớn hơn 5 trong các phép tính đã cho.  + Nếu nói đúng được quyền chỉ định nhóm tiếp theo.  + Nhóm cuối cùng trả lời được “đã hết các phép tính có thương lớn hơn 5” mới được tính điểm.  - Khai thác:  + Thương của các phép chia còn lại là bao nhiêu?  + Y/c Hs nêu các bước thực hiện các phép chia còn lại  \* Chốt: BT 3 giúp em luyện tập kiến thức gì ?  *Bài 3 chúng ta ước lượng được thương của các phép tính rồi lựa chọn các thương theo yêu cầu (lớn hơn 5) mà không cần tính toán thương cụ thể.* | - Hs đọc  -HS lắng nghe nhiệm vụ của mình.  - HS chơi theo Hd của quản trò hoặc của GV.  - Lần lượt từng nhóm chơi theo hướng dẫn của quản trò.    - HSTL  - HSTL  - HSTL  - HS lắng nghe |
| **D. Hoạt động vận dụng**  \* Mục tiêu: Biết các hoạt động sử dụng đơn vị đo là giây trong cuộc sống.  \* Cách thực hiện: | |
| **Bài 4. HS thảo luận N2 rồi làm bài vào vở.**  - Gọi HS đọc bài 4.  - Hỏi: Đề bài cho gì và hỏi gì?  - Yêu cầu hs trao đổi N2 và làm bài Cá nhân vào vở BTT  - Chữa bài:  + Gọi một nhóm trao đổi và chia sẻ trước lớp.  + Y/c nhóm đó 1 bạn trình bày bài làm và 1 bạn nêu cách thực hiện phép chia 252:28.  + GV y/c HS nhận xét, GV nhận xét chốt đúng sai, y/c HS chữa bài (nếu làm sai)  - Khai thác:  +Vói số học sinh như vậy nhưng mỗi nhóm tự quản là 14 em thì trường đó có bao nhiêu nhóm tự quản?  + Tổng số học sinh không thay đổi mà số học sinh trong mỗi nhóm giảm 2 lần thì số nhóm tăng hay giảm mấy lần?  \*Chốt: Bài 4 giúp em biết thêm điều gì?  - Nhận xét tiết học  **\* Củng cố dặn dò:**  - Qua bài học ngày hôm nay, các con biết thêm  được điều gì?  -Khi đặt tính và tính các con cần lưu ý điều gì?  - Chuẩn bị bài sau: Luyện tập | - Hs đọc  - Hs TLCH  - N2 trao đổi nói cho nhau nghe, giải thích cách làm, sửa sai nếu có.  - Hs chia sẻ:  *Trường đó có tất cả số nhóm tự quản là: 252:28= 9 (nhóm)*  *Đáp số: 9 (nhóm)*  - HS nhận xét, chữa bài  *-* HS TLCH  - HS trao đổi nhóm 2 tính toán và TLCH  - HS trao đổi nhóm 2 tính toán và TLCH  - HSTL  - HS lắng nghe  - HSTL  - HSTL  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

ÂM NHẠC:  
**Ôn tập bài hát Bàn tay mẹ; Lý thuyết Âm nhạc: Hình nốt nhạc và dấu lặng**

Thời lượng 1 tiết; thời gian thực hiện ../12/2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực đặc thù:**

- Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài *Bàn tay mẹ.* Hát rõ lời và thuộc lời, biết hát kết hợp gõ đệm và vận động. Biết hát với các hình thức đơn ca, song ca, tốp ca, đồng ca.

- Nhận biết và phân biệt được một số hình nốt nhạc và dấu lặng.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất**

- **Về năng lực chung**: Góp phần phát triển năng lực tự chủ và tự học (qua hoạt động cá nhân); Năng lực giao tiếp và hợp tác (qua hoạt động cặp đôi; nhóm; tổ và cả lớp ); Năng lực Sáng tạo (qua hoạt động biều diễn bài hát).

 - **Về phẩm chất:**  Góp phần giáo dục các em biết thể hiện tình cảm yêu gia đình và biết ơn cha mẹ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Đàn phím điện tử

          - Video bài hát *Bàn tay mẹ*

**2. Học sinh.**

- SGK, vở ghi, đồ dùng học tập

- Có một trong số các nhạc cụ gõ như: thanh phách, trống nhỏ, song loan, tem-bơ-rin, trai-en-gô, chuông, ma-ra-cát, hoặc nhạc cụ gõ tự làm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| ***1. Hoạt động Khởi động***  ***Mục tiêu:*** Tạo tâm thế thoải mái cho HS trước khi bước vào tiết học | |
| ***Cách tiến hành***  -GV:Nhắc HS giữ trật tự khi học.Lớp trưởng báo cáo sĩ số lớp.  - GV cho HS khởi động bằng nội dung: hát kết hợp vận động nhẹ nhàng bài hát *Bàn tay mẹ*  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá  hoạt động, liên hệ vào bài mới. | ***Hoạt động cả lớp***  - HS quan sát và thực hiện theo yêu cầu.  - HS lắng nghe |
| ***2. Hoạt động Thực hành- luyện tập.***  ***Nội dung 1: Ôn Tập bài hát Bàn tay mẹ***  ***Mục tiêu:*** - Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài *Bàn tay mẹ.* Hát rõ lời và thuộc lời, biết hát kết hợp gõ đệm và vận động. Biết hát với các hình thức đơn ca, song ca, tốp ca, đồng ca. | |
| ***Cách tiến hành:***  - GV cho HS nghe lại bài hát, HS có thể vỗ tay hoặc vận động nhẹ nhàng.  - GV cho HS hát cùng nhạc đệm 1-2 lần, tập lấy hơi và thể hiện sắc thái, tình cảm.  - Hướng dẫn hát lĩnh xướng kết hợp hòa giọng theo hình thức dãy, nhóm, tổ    - GV nhận xét, tuyên dương.  - Hướng dẫn HS hát kết hợp vận động (GV mời HS thể hiện sự sáng tạo động tác phụ họa cho bài hát).  - GV nhận xét sự sáng tạo của HS  - GV hướng dẫn động tác chung cho cả lớp.    - GV nhận xét tuyên dương HS. | ***Hoạt động cả lớp***  - HS lắng nghe kết hợp vỗ tay hoặc vận động;  - HS hát cùng nhạc đệm thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.  - HS tập hát lĩnh xướng và hòa giọng   |  |  | | --- | --- | | Lĩnh xướng | *Bàn tay mẹ bế chúng con, bàn tay mẹ chăm chúng con* | | Hòa giọng | *Cơm con ăn tay mẹ nấu… vòng tay mẹ, ủ ấm con* | | Lĩnh xướng | *Bàn tay mẹ vì chúng con, từ tay mẹ con lớn khôn* | | Hòa giọng | *Cơm con ăn tay mẹ nấu… vòng tay mẹ, ủ ấm con* | | Lĩnh xướng | *Bàn tay mẹ vì chúng con, từ tay mẹ con lớn kh n* |   - HS thực hành hát lĩnh xướng và hòa giọng theo dãy, nhóm.  - HS sáng tạo động tác phụ họa theo cách của riêng mình  - HS hát kết hợp vận động phụ họa theo động tác:   |  |  | | --- | --- | | **Câu hát** | **Động tác** | | *Bàn tay mẹ bế chúng con, bàn tay mẹ chăm chúng con.* | Tay phải đưa lên trước ngực, tay trái đặt dưới tay phải sau đó đưa sang hai bên. | | *Cơm con ăn tay mẹ nấu,*  *nước con uống tay mẹ đun.* | Tay phải chống hông, tay trái đưa lên cao từ trong ra ngoài, và làm tương tự với tay trái. | | *Trời nóng bức gió từ tay mẹ, con ngủ ngon.* | Hai tay đưa lên cao từ trái sang phải sau đó bàn tay úp vào nhau đưa lên má phải. | | *Trời giá rét, cũng vòng tay mẹ, ủ ấm con.* | Hai tay đưa lên cao từ phải qua trái sau đó đan vào nhau trước ngực | | *Bàn tay mẹ vì chúng con,*  *từ tay mẹ con lớn khôn.* | Hai tay đan chéo vào nhau đưa từ trong ra ngoài ngang ngực.  Hai tay đan chéo vào nhau mở vòng qua đầu sang hai bên. |   ***Hoạt động nhóm, tổ, cá nhân.***  - Một vài nhóm lên biểu diễn.  - Một vài HS lên biểu diễn  - HS nhận xét lẫn nhau |
| ***Nội dung 2:* Lí thuyết âm nhạc: Hình nốt nhạc và dấu lặng**  ***Mục tiêu:***HS - Nhận biết và phân biệt được một số hình nốt nhạc và dấu lặng. | |
| -***Cách tiến hành:***   GV giới thiệu về Hình nốt nhạc là kí hiệu thể hiện độ ngân dài hoặc ngắn của âm thanh trong âm nhạc. Có 5 hình nốt thường dùng là: nốt tròn, nốt trắng, nốt đen, nốt móc đơn, nốt móc kép.  - GV hỏi HS về tương quan về độ dài giữa 5 hình nốt (theo SGK). Ví dụ: nốt tròn ngân dài bằng mấy nốt trắng?  - GV giới thiệu về các dấu lặng tương tự như trên.    - GV hướng dẫn và yêu cầu HS làm bài luyện tập trong SGK (trang 33):  + Nói tên các nốt nhạc (gồm tên nốt và hình nốt) và dấu lặng.  + Kẻ khuông nhạc, viết khoá Son, các nốt nhạc và dấu lặng: Đô móc đơn, Rê móc đơn, Mi trắng, lặng đen, Pha đen, Son đen, lặng đơn.  - GV nhận xét đánh giá những em làm tốt, động viên những em viết chưa đẹp cố gắng viết đẹp hơn | ***Hoạt động cả lớp***  - HS Nhận biết hình nốt nhạc    - HS nhận biết nốt tròn bằng 2 nốt trắng.  - HS nhận biết về dấu lặng    - HS tập nói (tên nốt và hình nốt) Và dấu lặng qua bài tập:        Si trắng, La đen, lặng đơn....  - HS tập kẻ khuông nhạc, viết khóa Son, các nốt nhạc và dấu lặng:    - HS ghi nhớ để làm tốt hơn |
| **4. Hoạt động Vận dụng – Trải nghiệm.**  - GV tổ chức trò chơi: Nghe tiết tấu đoán hình nốt nhạc và dấu lặng: GV gõ kết hợp đọc tiết tấu có hình nốt và  xuất hiện dấu lặng  - Hỏi? Bài học hôm nay gồm mấy phần?  - GV cho cả lớp hát lại bài 1 lần kết hợp gõ nhịp để kết thúc tiết học.  - GV khen ngợi, động viên HS những nội dung thực hiện tốt và nhắc nhở HS những nội dung cần tập luyện thêm. Khuyến khích HS về nhà hát người thân nghe và chuẩn bị sách vở cho giờ học ngày hôm sau. | - HS nhận biết hình nốt và dấu lặng qua trò chơi  - HS nhặc lại bài học có 2 nội dung Ôn tập và Lý thuyết âm nhạc  - ÔN tập lại hát hát Bàn tay mẹ kết hợp vận động.  - HS lắng nghe lĩnh hội để ngày một tốt hơn. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

KHOA HỌC

**BÀI 13: NHU CẦU SỐNG CỦA THỰC VẬT VÀ CHĂM SÓC CÂY TRỒNG**

(4 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.1 Năng lực đặc thù**

- Nhận biết được các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật.

- Trình bày được thực vật có khả năng tổng hợp chất dinh dưỡng cần cho sự sống từ khí các-bô-níc và nước.

- Vẽ được sơ đồ đơn giản về sự trao đổi khí, nước, chất khoáng của thực vật với môi trường.

- Vận dụng được kiến thức về nhu cầu sống của thực vật để đề xuất việc làm cụ thể trong chăm sóc cây trồng, giải thích được tại sao cần phải làm công việc đó.

- Thực hiện được việc làm phù hợp để chăm sóc cây trồng.

1. **Năng lực chung**:

***-*** *Năng lực tự chủ, tự học:* Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Tham gia tích cực vào các trò chơi, hoạt động khám phá kiến thức.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

1. **Phẩm chất**:

*- Phẩm chất nhân ái:* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*- Phẩm chất chăm chỉ*: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập.

*- Phẩm chất trách nhiệm*: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II: ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-** Các tranh ảnh liên quan đến bài học.

- Vở bài tập

- Slide hình ảnh

III CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết 2. Thực vật tự tổng hợp chất dinh dưỡng cần cho sự sống** | |
| **A. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG**  **Hoạt động 2: Tìm hiểu nhu cầu về ánh sáng và nước của một số cây**  **a. Mục tiêu:** Củng cố những kiến thức đã học về các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật.  **b. Cách thức thực hiện:**  - GV chia lớp thành các nhóm đôi.  -  GV yêu cầu các nhóm suy nghĩ, thực hiện yêu cầu:  *Quan sát sát cây xanh xung quanh, cho biết tên cây và nhu cầu về ánh sáng, nước của cây.*   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Tên cây | Nhu cầu ánh sáng | | Nhu cầu nước | | | Nhiều | Ít | Nhiều | Ít | | Cây hoa súng | x |  | x |  | | ? | ? | ? | ? | ? |   - GV gọi đại diện 1 – 2 nhóm lên bảng trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác nhận xét.                                - GV đánh giá, nhận xét: *Như vậy, một số loài cây ưa ánh sáng, một số loài cây khác không cần nhiều ánh sáng; một số loài cây cần nhiều nước, trong khi một số loài cây khác chỉ cần ít nước. Biết được đặc điểm của các loài cây sẽ giúp cho việc chăm sóc các loài cây tốt hơn.*    **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 3: Tìm hiểu khả năng thực vật tự tổng hợp chất dinh dưỡng cần cho sự sống**  **a. Mục tiêu:** Trình bày được thực vật có khả năng tổng hợp chất dinh dưỡng cần cho sự sống từ khí các-bô-níc và nước.  **b. Cách thức thực hiện:**  ***Nhiệm vụ 1. Tìm hiểu khả năng thực vật tự tổng hợp chất dinh dưỡng cần cho sự sống***  - GV yêu cầu HS quan sát hình 10 ở trang 54 SGK trả lời câu hỏi trong logo quan sát:  *Nhờ có ánh sáng, thực vật đã sử dụng những gì để tạo thành chất dinh dưỡng và thải ra khí ô-xi? Quá trình đó được gọi là gì?*  - GV gọi đại diện một số HS trả lời, cả lớp nhận xét, bổ sung.          - GV chữa bài, nhận xét và rút ra kết luận về quang hợp:  *Thực vật sử dụng ánh sáng để tổng hợp chất dinh dưỡng từ nước và khi các-bô-nic, đồng thời thải ra khí ô-xi. Thực vật sử dụng các chất dinh dưỡng đó để sống và dự trữ một phần ở các bộ phận như lá, cũ, quả,...*    ***Nhiệm vụ 2. Trả lời câu hỏi trắc nghiệm.***  - GV tổ chức cho HS bài tập trắc nghiệm:  **Câu 1:**  Khi thiếu bất kì yếu tố nào về không khí, nước, khí ô-xi, nhiệt độ và ánh sáng thích hợp, thực vật sẽ  A. Bị ảnh hưởng đến sự phát triển  B. Bị ảnh hưởng đến sự sống  C. Không bị ảnh hưởng  D. Cả A và B đều đúng  **Câu 2:** Thực vật dùng năng lượng ánh sáng mặt trời để làm gì?  A. Trao đổi chất  B. Tổng hợp các chất hữu cơ từ các chất vô cơ  C. Hô hấp  D. Quang hợp  **Câu 3:** Cây sẽ thế nào nếu không được tưới nước?  A. Cây sẽ di chuyển đến nơi có nước  B. Cây sẽ phát triển tốt và mạnh khỏe  C. Cây sẽ héo và cuối cùng sẽ chết  D. Cây vẫn bình thường  **Câu 4:** Thực vật có thể tự tổng hợp chất dinh dưỡng nhờ yếu tố nào?  A. Ánh sáng  B. Nước  C. Chất khoáng  D. Nhiệt độ  **Câu 5:** Cây sẽ thế nào nếu được bón đủ và đúng liều lượng các loại phân mà cây cần?  A. Bị còi cọc, phát triển kém  B. Có thể ra hoa nhưng không tạo thành quả được  C. Ra hoa kết quả được nhưng năng suất thấp  D. Cây phát triển tốt nhất: ra hoa, kết quả và cho năng suất cao  - GV mời HS trả lời, cả lớp nhận xét.    - GV nhận xét, chốt đáp án, tuyên dương các HS trả lời tốt.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của tiết học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - Ôn tập kiến thức đã học*.*  - Đọc và chuẩn bị trước tiết sau. | - HS chia theo nhóm.  - HS thực hiện theo yêu cầu.              - Đại diện các nhóm xung phòng trình bày:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | *Tên cây* | *Nhu cầu ánh sáng* | | *Nhu cầu nước* | | | *Nhiều* | *Ít* | *Nhiều* | *Ít* | | *Cây lúa nước* | *x* |  | *x* |  | | *Cây lục bình* | *x* |  | *x* |  | | *Cây chè* | *x* |  |  | *x* | | *Cây hoa giấy* | *x* |  |  | *x* | | *Cây lá lốt* |  | *x* | *x* |  | | *Cây cà chua* | *x* |  | *x* |  |   - HS chú ý lắng nghe, sửa bài.                                    - HS thực hiện theo yêu cầu.        - HS trả lời:  *+ Nhờ có ánh sáng, thực vật đã sử dụng ánh sáng, nước, khí các-bô-níc để tạo thành chất dinh dưỡng và thải ra khí ô-xi.*  *+ Quá trình đó được gọi là quang hợp.*  - HS lắng nghe và ghi nhớ.                  - HS chú ý lắng nghe.                                        - HS chọn đáp án:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | *Câu 1* | *Câu 2* | *Câu 3* | *Câu 4* | *Câu 5* | | *D* | *D* | *C* | *A* | *D* |         - HS chú ý lắng nghe, ghi nhớ.    - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.          - HS chú ý, thực hiện theo yêu cầu của GV. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

ANH VĂN:

( GV CHUYÊN DẠY )

Ngày soạn 5/11/2023

Ngày dạy Thứ Sáu ngày 8/11/2023

**TIẾNG VIỆT:**

**Bài viết :**

**LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN VỀ MỘT CÂU CHUYỆN EM THÍCH**

**( Tìm ý và sắp xếp ý)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

**1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- HS tìm và sắp xếp được các ý để viết đoạn văn về một câu chuyện yêu thích.

**1.2. Phát triển năng lực văn học.**

- Chọn được những chi tiết tiêu biểu và sắp xếp các ý theo trật tự phù hợp để viết đoạn văn về câu chuyện người có tài.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất.**

- Phát triển NL tự chủ và tự học ( biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập, chọn chi tiết, lời nói tiêu biểu thể hiện nộ dung cuộc trò chuyện giữa các nhân vật/ thể hiện thái độ suy nghĩ của nhân vật, viết đoạn văn). NL sáng tạo ( biết vận dụng những điều đã học để tìm ý, sắp xếp ý cho bài viết một đoạn văn). Yêu quý trân trọng những người có tài, có ý thức và hành động theo gương người có tài để phát triển khả năng của bản thân.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Rèn tính cẩn thận, chăm chỉ khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm:  Có ý thức giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động ( 3-5 phút)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi: “Xem tranh đoán tên nhân vật”  - Hình thức chơi: GV cho HS xem tranh về một số nhân vật các em đã được học, được nghe.  - GV các nhân vật các em vừa được xem có điểm gì giống nhau?  - GV nhận xét tuyên dương, từ đó giới thiệu bài: Hôm nay chúng ta cùng tập viết đoạn văn nêu cảm nghĩ về một  nhân vật có tài trong những câu chuyện em đã học, đã đọc hoặc đã nghe kể.  - GV ghi tên bài. | - HS theo dõi để đoán tên nhân vật.  - Đều là những người có tài và sử dụng tài năng để làm cho cuộc sống tốt đẹp hơn.  - HS lắng nghe  - HS nhắc tên bài |
| **2. Hoạt động luyện tập thực hành *(30 phút)***  **a. Mục tiêu:**  - HS tìm và sắp xếp được các ý để viết đoạn văn về một câu chuyện yêu thích.  - Chọn được những chi tiết tiêu biểu và sắp xếp các ý theo trật tự phù hợp để viết đoạn văn về câu chuyện người có tài.  **b. Cách tiến hành:** | |
| **\* Hoạt động 1: Tìm ý.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài và phần gợi ý  - GV: Để hướng dẫn HS xác định đề tài, tìm ý và sắp xếp ý theo các hỏi gợi ý.  - GV yêu cầu HS  trao đổi nhóm 6 về những điều mình sẽ viết theo các gợi ý.  - GV: Em muốn nêu nhân vật nào?  - GV: Em sẽ viết về nhân vật nào?  -GV: Người đó tài giỏi như thế nào?  - GV: Tính cách của người đó có gì nổi bật?  - GV: Nhân vật đóng góp tài năng của  mình cho xã hội như thế nào?  GV: Em muốn nói gì hoặc làm gì sau khi biêt về nhân vật đó?  - GV yêu cầu HS nêu ý kiến trước lớp.  - GV cho HS bổ sung để hoàn thiện ý kiến để bài viết của bạn được hay hơn.  - Gv nhận xét, kết luận: Như vậy các em sẽ dựa vào phần trình bày của mình đề hoàn thiện hoạt động tiếp theo.  - Hoạt động 2: Sắp xếp ý  - GV gọi HS đọc yêu cầu.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân  - GV hướng dẫn HS viết các ý lớn và một số chi tiết tiêu biểu cụ thể hóa nội dung mỗi ý lớn sau đó sắp xếp các ý, các chi tiết thành dàn ý.  - GV yêu cầu HS trình bày dàn ý trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS có dàn ý chi tiết | - 2 HS đọc yêu cầu và gợi ý còn lại đọc thầm theo bạn  - HS đọc thầm theo bạn  - HS thực hiện trao đổi theo nhóm 6.  - Tớ sẽ viết về Yết Kiêu.  - Yết Kiêu có tài bơi lặn, ông lặn xuống biển như đi trên đất liền.  - Yết Kiêu là người yêu nước, khi nghe tian có giặc ngoại xâm, ông đã xin vua đi đánh giặc...  -Yết Kiêu đã làm đắm chìm không biết bao nhiêu là thuyền của giặc, khiến chúng sợ hãi  - Em rất khâm phục Yết Kiêu, Yết Kiêu đã dạy em bài học về rèn luyện sức khỏe bản thân, nỗ lực kiên trì trong công việc.  - HS nêu ý kiến trước lớp điều mình nghe được từ bạn về về nhân vật bạn chọn để viết đoạn văn.  -  HS nêu ý kiến bổ sung  Bài 2:    - 1 HS đọc yêu cầu  - HS làm việc cá nhân.  - HS sắp xếp ý thành dàn ý chi tiết  - 2-3 HS trình bày trước lớp về dàn ý của mình.  - HS nhận xét bổ sung bài làm của bạn. |
|  | |
| **3. Vận dụng ( 3 phút)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn.  + Cho HS xem xem một số dàn ý mẫu của HS đã hoàn thành tốt.  + GV để lập được dàn ý chi tiết cho đoạn văn viết về nhân vật có tài em cần chú ý điều gì?  🡪GDHS biết yêu quý, trân trọng những người có tài, có ý thức và hành đồng theo những tấm gương người có tài.  - Nhận xét, tuyên dương và yêu cầu HS về nhà hoàn thiện tìm ý và lập dàn ý, chuẩn bị cho bài viết 3.  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát.  - HS trình bày suy nghĩ của mình trước lớp. Lớp lắng nghe, chia sẻ    - HS lắng nghe |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ..........................................................................................................................................  ..........................................................................................................................................  .......................................................................................................................................... | |

TOÁN:

**BÀI 43: Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện được phép chia cho số có hai chữ số, trong đó tập trung vào hình thành kĩ năng “ước lượng thương” ( Thông qua các thao tác “Làm tròn, dự đoán thương và điều chỉnh thương”). Thực hiện được phép tính với nhiều lượt chia.

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép chia đã học vào giải quyết một số tình huống thực tiễn liên quan.

**2. Năng lực chung.**

*- Tự chủ và tự học:* Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để thực hành các bài tập về đặt tính và thực hiện được phép chia số có nhiều chữ số cho số có hai chữ số; Tìm hiểu việc sử dụng phép chia gắn với tình huống thực tế.

*- Giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách thực hiện các bài toán thực tế liên quan.

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được các cách vận dụng các phép chia này.

**3. Phẩm chất.**

- Yêu thích môn toán, tính toán cẩn thận, chăm chỉ học tập nghiêm túc.

- Yêu thích các môn thể thao (bài 4), tích cực tham gia các HĐ ngoại khóa.(bài 3).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Phiếu học tập. Kế hoạch bài dạy, SGK toán tập 1, một số tình huống đơn giản liên quan đến phép chia cho số có hai chữ số.

- HS: SGK, VBT tập 1, ĐDHT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **TIẾT 1;**  ngày dạy…../…/… | |
| **A. Hoạt động khởi động**  \* Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  \* Cách thực hiện: | |
| GV tổ chức trò chơi “Tìm số bí mật”  để nhân nhẩm và tìm số bí mật  - GV trình chiếu các ví dụ:  + Bạn hãy tìm số bí mật để thỏa mãn các phép tính sau:  20 × …………. <172  30 × …………. <190  50 × …………. < 260  70 × …………. <360  90 × ………….<510  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên  *\* Giới thiệu bài: Các con đã biết thực hiện một số phép chia cho số có 2 chữ số, hôm nay chúng ta tiếp tục thực hiện các phép chia cho số có hai chữ số, các con theo dõi và xem các phép tính hôm nay có gì khác không nhé!*  - Gv ghi tên bài lên bảng | - Hs điều khiển cả lớp cùng chơi.  *-* HS theo dõi làm bài và nhận xét bạn.  20 × …0,1,2,3,4,5,6,7,8……. <172  30 × …0,1,2,3,4,5,6,. <190  50 × …0,1,2,3,4,5…. < 260  70 × …0,1,2,3,4,5 <360  90 × …0,1,2,3,4,5,6,...<550  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe    -Hs viết vào vở |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  \* Mục tiêu:  - HS đặt tính và thực hiện được phép chia cho số có hai chữ số, trong đó tập trung vào hình thành kĩ năng “ước lượng thương” ( Thông qua các thao tác “Làm tròn, dự đoán thương và điều chỉnh thương”). Thực hiện được phép tính với nhiều lượt chia.( bài 1,2)  - Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép chia đã học vào giải quyết một số tình huống thực tiễn liên quan ( bài 3,4,5).  \* Cách thực hiện: | |
| **Bài 1. Hoạt động cá nhân, làm bài vở bài tập.**  - Bài 1 yêu cầu em làm gì ?  - Khai thác mẫu:  + Gv chiếu slide  phép tính mẫu:  + GV và HS cùng thực hiện trên phép tính mẫu.    - Hỏi:  + Phép tính chia này có gì khác với các phép chia chúng ta đã được học?  + Để thực hiện phép chia này chúng ta làm theo quy trình các bước như thế nào?    - Yêu cầu hs trao đổi nhóm 2, làm bài cá nhân vào vở bài tập.  - Chữa bài:  + GV chiếu bài của 3 nhóm HS, y/c HS nêu kết quả, HS khác nhận xét.  + GV nhận xét chốt kết quả đúng/ sai.  + Hs đổi chéo vở kiểm tra cho nhau.  - Khai thác: Y/c  HS nêu cách thực hiện 2,3 phép tính ví dụ 624:36=?    - GV nhận xét, tuyên dương.  \*Chốt:  Em hãy nêu quy trình thực hiện phép chia cho số có hai chữ số.  *Như vậy là các em đã thực hiện phép chia cho số có hai chữ số khá tốt. Chúng ta vận dụng kiến thức đó vào bài 2.* | - Tính theo mẫu  - Hs lắng nghe và làm cùng GV    - HSTL:  + Có hai lượt chia  Thực hiện các bước ở các lượt chia  + Làm tròn, nhẩm  + Dự đoán thương  + Kiểm tra bằng phép nhân  + Điều chỉnh thương (nếu cần)  + Nêu kết quả phép chia sau khi thực hiện  - HSN2: đổi vở, đọc cho nhau nghe kết quả, sửa sai cho nhau nếu có, nêu cách làm.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 624:36=17 dư 12 | 672:12=56 | 943:23=41 | | 4144:37=112 | 3604:17=212 | 8699:21=41 4dư 5 |   - HS nêu:  *Lượt 1:*  *(Làm tròn 62 được 60 ; làm tròn 36 được 40. Nhẩm 60:40=1(dư 20), ta dự đoán thương là 1)*  *1 nhân 6 bằng 6, viết 6: 1 nhân 3 bằng 3, viết 3: 62 trừ 36 bằng 26, viết 26*  *Lượt 2: Hạ 4, được 264*  *(Làm tròn 264 được 260 ; làm tròn 36 được 40. Nhẩm 260:40=6(dư 20), ta dự đoán thương là 6), thử lại phép nhân 6 nhân 36 bằng 216mà  264-216=48  điều chỉnh thương thành 7*  *7 nhân 6 bằng 42, viết 2 nhớ 4: 7 nhân 3 bằng 21 nhớ 4 bằng 25, viết 25: 264 trừ 252 bằng 12, viết 12*  *Vậy 624:36=17 dư 12*  - HS lắng nghe  - HS nêu:  + Làm tròn, nhẩm thương  + Dự đoán thương  + Kiểm tra bằng phép nhân  + Nêu kết quả của phép chia sau khi thực hiện |
| **Bài 2. Hoạt động cá nhân, làm bài vở bài tập.**  - Bài 2 yêu cầu em làm gì ?  - Yêu cầu hs trao đổi nhóm 2, làm bài cá nhân vào vở bài tập.  - Chữa bài:  + GV chiếu bài của 4 nhóm HS, y/c HS nêu kết quả, HS khác nhận xét.  + GV nhận xét chốt kết quả đúng/ sai.  + Hs đổi chéo vở kiểm tra cho nhau.  - Khai thác: Y/c  HS nêu cách thực hiện 2,3 phép tính ví dụ 186:62=? và 1045:18=?  - GV nhận xét, tuyên dương.  \*Chốt:  Em hãy nêu quy trình thực hiện phép chia cho số có hai chữ số.  *Như vậy là các em đã thực hiện phép chia cho số có hai chữ số khá tốt. Chúng ta vận dụng kiến thức đó vào bài 3.* | - Đặt tính rồi tính  - HSN2: trao đổi, đổi vở, đọc cho nhau nghe kết quả, sửa sai cho nhau nếu có, nêu cách làm.  - HS các nhóm thực hiện theo yêu cầu của GV  - HS quan sát  -HS chữa (nếu sai)  - HS nêu:  - HS lắng nghe  - HS nêu:  + Làm tròn, nhẩm thương  + Dự đoán thương  + Kiểm tra bằng phép nhân  + Nêu kết quả của phép chia sau khi thực hiện |
| **TIẾT 2;**  ngày dạy…../…/… |  |
|  |  |
|  |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ:

**BÀI 9: THĂNG LONG – HÀ NỘI *(3 tiết)***

***Tuần 14 -Tiết 1***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Xác định được vị trí địa lí của Thăng Long – Hà Nội trên bản đồ hoặc trên lược đồ.
* Nêu được đặc điểm tự nhiên của Thăng Long thể hiện ở “Chiếu dời đô” của Lí Công Uẩn.
* Nêu được một số tên gọi khác của Thăng Long- Hà Nội.
* Trình bày được một số nét chính về lịch sử Thăng Long – Hà Nội thông qua các tư liệu tranh ảnh, câu chuyện lịch sử về Thăng Long tứ trấn, sự tích Hồ Gươm, Hoàng Diệu chống thực dân Pháp, chuyện Hà Nội đánh Mỹ

**2. Năng lực**

***2.1. Năng lực chung:***

* *Năng lực giao tiếp hợp tác:* bước đầu sử dụng được ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh, cử chỉ để trình bày thông tin về một số nét văn hoá ở vùng đất Thăng Long- Hà Nội; thực hiện nhiệm vụ theo nhóm; trao đổi tích cực, có hiệu quả với thầy cô và bạn bè.
* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* khả năng giải quyết các nhiệm vụ học tập độc lập và theo nhóm; tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***2.2. Năng lực riêng:***

* Năng lực đọc hiểu và tự tìm kiếm được những thông tin về vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên, các tên gọi khác của Thăng Long -Hà Nội.
* Khả năng sử dụng những nguồn tư liệu lịch sử và địa lí, nêu được Hà Nội là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục quan trọng của Việt Nam.

**3. Phẩm chất**

*Yêu nước:* tôn trọng văn hóa, lịch sử của Thăng Long- Hà Nội.

*Trách nhiệm:* thể hiện được ý thức giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa của Thăng Long – Hà Nội.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**2.1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SHS, SGV.
* Tranh ảnh, tài liệu sưu tầm về Thăng Long- Hà Nội.
* Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**2.2. Đối với học sinh**

* SHS, vở ghi bài.
* Tranh ảnh sưu tầm và dụng cụ học tập có liên quan đến nội dung bài học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:**Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  -[GV](https://vndoc.com/goto?q=aHR0cHM6Ly93d3cueW91dHViZS5jb20vd2F0Y2g/dj10MWtEdlFmYWtmVQ==)  chọ  học sinh xem video về cảnh Hồ Gươm, Hà Nội.  - GV: Hình ảnh dưới đây gợi cho em liên tưởng đến sự tích nào gắn với Hà Nội? Chia sẻ hiểu biết của em về Hà Nội.  - GV mời 2 – 3 HS chia sẻ:   +Hình ảnh Hồ Gươm gắn với sự tích vua Lê Lợi trả gươm cho rùa vàng.  +  Hà Nội là thủ đô của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.  + Em từng đến thăm Hà Nội vào dịp nghỉ hè vừa qua.  +...  - GV dẫn dắt HS vào bài học:     Thăng Long – Hà Nội là Kinh đô lâu đời nhất trong lịch sử Vệt Nam. Chúng ta cùng tìm hiểu về mảnh đất địa linh nhân kiệt qua bài***9 “Thăng Long- Hà Nội”***  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu về vị trí địa lí của Thăng Long-Hà Nội.**  **a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS xác định được vị trí của Thăng Long- Hà Nội trên lược đồ. Nêu tên các tỉnh tiếp giáp với Hà Nội.  **b. Cách tiến hành**  - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: *Đọc thông tin, quan sát hình 1 và thực hiện yêu cầu:*  *+ Xác định vị trí địa lí của Thăng Long -Hà Nội trên lược đồ.*  *+ Nêu tên những tỉnh tiếp giáp với Hà Nội.*  - GV tổ chức cho HS cả lớp thảo luận nhóm (2HS/nhóm).  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  *+ Hà Nội nằm ở trung tâm của vùng đồng bằng Bắc Bộ.*  *+ Những tỉnh tiếp giáp với Hà Nội : Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Thái Nguyên, Bắc Giang, Bắc Ninh, Hưng Yên, Hà Nam, Hòa Bình.*  **Hoạt động 2: Tìm hiểu về đặc điểm tự nhiên và các tên gọi khác của Thăng Long-Hà Nội.**  **a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS nêu đặc điểm tự nhiên của Thăng Long được thể hiện trong “Chiếu dời đô” của Lí Công Uẩn. Biết các tên gọi khác của Hà Nội.  **b. Cách tiến hành**  \* Giáo viên giao nhiệm vụ cho các nhóm :  *Lí Công Uẩn là vị hoàng đế sáng lập nhà Lí, năm Canh Tuất (1010), Lí Thái Tổ viết bài chiếu bày tỏ ý định dời đô từ Hoa Lư (Ninh Bình)ra thành Đại La ( tức Hà* *Nội ngày nay*).  *Đọc đoạn trích “ Chiếu dời đô”của Lí Công Uẩn, nêu đặc điểm tự nhiên của Thăng Long – Hà Nội.*  - GV tổ chức cho HS cả lớp thảo luận nhóm (4HS/nhóm).  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  -Giáo viên chốt ý kiến đúng: Một số đặc điểm của Thăng Long qua “ Chiếu dời đô” là :  +Ở giữa khu vực trời đất, chính giữa nam bắc đông tây.  + Thế rồng cuộn, hổ ngồi: tiện nghi núi sông sau trước.  + Mặt đất rộng, bằng phẳng, thế đất cao.  + Muôn vật tốt tươi, phồn thịnh.  -Giáo viên giảng thêm:      Lí Công Uẩn đã chỉ ra được những điểm thuận lợi của kinh đô mới so với kinh đô cũ. Địa thế của Đại La rất đẹp và hùng vĩ, là thế rồng cuộn hổ ngồi,lại tiện hướng nhìn sông dựa núi, địa thế rộng mà bằng phẳng, đất đai cao mà thoáng. Rõ ràng đây là vùng đất lí tưởng thích hợp cho việc đóng đô và quần tụ dân cư. Đại La xứng đáng là kinh đô bậc nhất của đế vương muôn đời. Để ghi lại sự kiện nhà vua thấy rồng xuất hiện, Lí Thái Tổ đặt tên cho kinh đô là Thăng Long.   \*Hãy kể tên các tên gọi khác nhau của Thăng Long- Hà Nội?  - Học sinh nêu ý kiến cá nhân : Long Đỗ,Tống Bình, Đại La, Thăng Long, Đông Đô, Hà Nội..  -Giáo viên: Từ khi hình thành cho đến nay, Thăng Long-Hà Nội đã có tới 16 tên gọi (cả chính quy và không chính quy). Mỗi tên gọi đều có ý nghĩa :  + Truyền thuyết kể rằng, năm 866,lúc Cao Biền nhà Đường đắp thành Đại La, thấy thần hiện lên tự xưng là Thần Long Đỗ nên sử sách thường gọi Thăng Long là đất Long Đỗ.  + Đại La là tên vòng thành ngoài cùng bao bọc lấy Kinh đô.  +Học sinh tiếp tục nêu ý nghĩa các tên gọi khác.  -*+*GV mở rộng kiến thức:   Thăng Long là kinh đô lâu đời nhất trong lịch sử Việt Nam.Ngoài các tên gọi trên, trong cách nói dân gian,còn nhiều từ được dùng để chỉ Thăng Long - Hà Nội như Kẻ Chợ, Thượng Kinh, Kinh Kì, Kinh Bắc...được sử dụng khá linh hoạt trong văn học,ca dao. Ví dụ:       “Chẳng thơm cũng thể hoa nhài  Chẳng lịch cũng thể con người Thượng Kinh”  Hay : “ Khéo tay hay nghề đất lề Kẻ Chợ”  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Giúp HS củng cố kiến thức đã học về vị trí địalí, đặc điểm tự nhiên của Thăng Long- Hà Nội  **b. Cách tiến hành**  ***GV tổ chức chơi trò chơi Ai nhanh hơn?***  - GV chia HS cả lớp thành 2 đội chơi.  - GV lần lượt đọc các hỏi trắc nghiệm, các đội xung phong giành quyền trả lời. Đội nào có câu trả lời đúng và nhanh nhất, đó là đội chiến thắng.  - GV đọc câu hỏi:  **Câu 1:** Chiếu dời đô của Lí Công Uẩn viết năm:  A. 1010  B. 1100  C. 1101  **Câu 2:Hà Nội giáp với bao nhiêu tỉnh?**  A. 6  B. 7  C. 8  **Câu 3:** Diện tích Hà Nội là:  A. 3306km2  B. 3630 km2  C. 3360 km2  **Câu 4:**Tỉnh nằm ở phía Nam của Hà Nội là  A. Thái Nguyên  B. Hà Nam  C. Hưng Yên  **Câu 5:** Đền thờ các vị vua  nhà Lí nằm ở tỉnh nào?   A. Hòa Bình   B. Phú Thọ  C. Bắc Ninh  - GV chốt đáp án:   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | | **Đáp án** | A | C | A | B | C |   **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS vận dụng được kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống.  **b. Cách tiến hành**  ***-Đọc yêu cầu*** *bài 1: Hãy sưu tầm tư liệu và giới thiệu cho các bạn về một nhân vật hoặc một di tích lịch sử, văn hóa của Thăng Long -Hà Nội mà em yêu thích.*  - GV chia HS thành các nhóm nhỏ (4 – 6 HS/nhóm).  -Giáo viên gợi ý cho học sinh lựa chọn các di tích lịch sử nêu ở phần 2: Thăng Long tứ trấn, Hồ Gươm, Hoàng Thành Thăng Long, hồ Hữu Tiệp ( Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội)  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **DẶN DÒ:**   Hoàn thành bài tập phần Vận dụng. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

GDTC:

( GV CHUYÊN DẠY )

HĐTN:

**Tiết 3 – Sinh hoạt lớp: LỚP HỌC KẾT NỐI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

-  HS đề xuất và thống nhất được những hoạt động để kết nối các thành viên trong lớp.

-  Thể hiện tinh thần tự giác, trách nhiệm, chủ động khi tham gia các hoạt động chung của lớp.

-  Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có khả năng đề xuất và thống nhất được những hoạt động để kết nối các thành viên trong lớp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tinh thần tự giác, trách nhiệm, chủ động, sáng tạo khi tham gia các hoạt động chung của lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết đánh giá, hợp tác với bạn trong làm việc nhóm khi tham gia các hoạt động chung của lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để hoàn thành kế hoạch.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Xây dựng kĩ năng ứng xử văn hóa nơi công cộng.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mời học sinh nêu những việc nên làm và không nên khi tham gia hoạt động kết nối nơi công cộng.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lần lượt nêu miệng.  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.    - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại  nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.**  - Mục tiêu:  + HS đề xuất và thống nhất được những hoạt động để kết nối các thành viên trong lớp.  + Thể hiện tinh thần tự giác, trách nhiệm, chủ động khi tham gia các hoạt động chung của lớp.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3: Đề xuất và thống nhất được những hoạt động để kết nối các thành viên trong lớp.**  ***1. Tổ chức thực hiện: Làm việc nhóm từ 4 – 6HS***  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm chia sẻ với nhau về những hoạt động có thể kết nối các thành viên trong lớp. GV đưa ra một số gợi ý:  – Những việc em và các bạn trong lớp có thể cùng nhau làm.  – Nhiệm vụ của em và các bạn trong các công việc đó.  – Những điều cần chuẩn bị khi tham gia các hoạt động để các thành viên trong lớp kết nối với nhau.  - Ý nghĩa và tầm quan trọng của việc xây dựng một lớp học kết nối.  ***2. Tổ chức trình bày: làm việc cung cả lớp.***  - GV mời một số nhóm lên chia sẻ những hoạt động mà cả lớp có thể cùng tham gia để kết nối các thành viên.  - Các nhóm theo dõi và bổ sung ý kiến.  -  Thống nhất những hoạt động cả lớp cùng tham gia.. | - HS lắng nghe GV phổ biến yêu cầu hoạt động.  - Các nhóm trao đổi, thảo luận    - Các nhóm trình bày kết quả.    - Các nhóm khác nhận xét.  - Các nhóm thống nhất những hoạt động cả lớp cùng tham gia thể hiện tinh thần tự giác, trách nhiệm, chủ động. |
| **5. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV yêu cầu học sinh cùng các bạn tích cực, có trách nhiệm khi tham gia các hoạt động kết nối trong trường và ngoài cộng đồng.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tích cực, có trách nhiệm khi tham gia các hoạt động kết nối trong trường và ngoài cộng đồng  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |